



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## BẢN THAM GIA Ý KIẾN

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 -  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
VIỆT NAM**

Họ và tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Sau khi đọc các tài liệu chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Đại hội), tôi xin đóng góp các ý kiến như sau:

1. Tham gia ý kiến về chương trình Đại hội:

Đồng ý

Không đồng ý

Ý kiến khác: .....

2. Tham gia ý kiến về dự thảo Quy chế Đại hội

Đồng ý

Không đồng ý

Ý kiến khác: .....

3. Tham gia ý kiến về dự thảo Quy chế Bầu cử

Đồng ý

Không đồng ý

Ý kiến khác: .....

4. Tham gia ý kiến về Dự thảo Điều lệ sửa đổi Công ty

Đồng ý

Không đồng ý

Ý kiến khác: .....

5. Tham gia ý kiến về Báo cáo kết quả hoạt động năm 2012 và Kế hoạch kinh doanh năm 2013

Đồng ý  Không đồng ý

Ý kiến khác:.....  
.....  
.....

6. Tham gia ý kiến về Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đồng ý  Không đồng ý

Ý kiến khác:.....  
.....  
.....

7. Tham gia ý kiến về Báo cáo của Ban Kiểm soát

Đồng ý  Không đồng ý

Ý kiến khác:.....  
.....  
.....

8. Tham gia ý kiến về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012

Đồng ý  Không đồng ý

Ý kiến khác:.....  
.....  
.....

9. Tham gia ý kiến về Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2012 và Dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2013

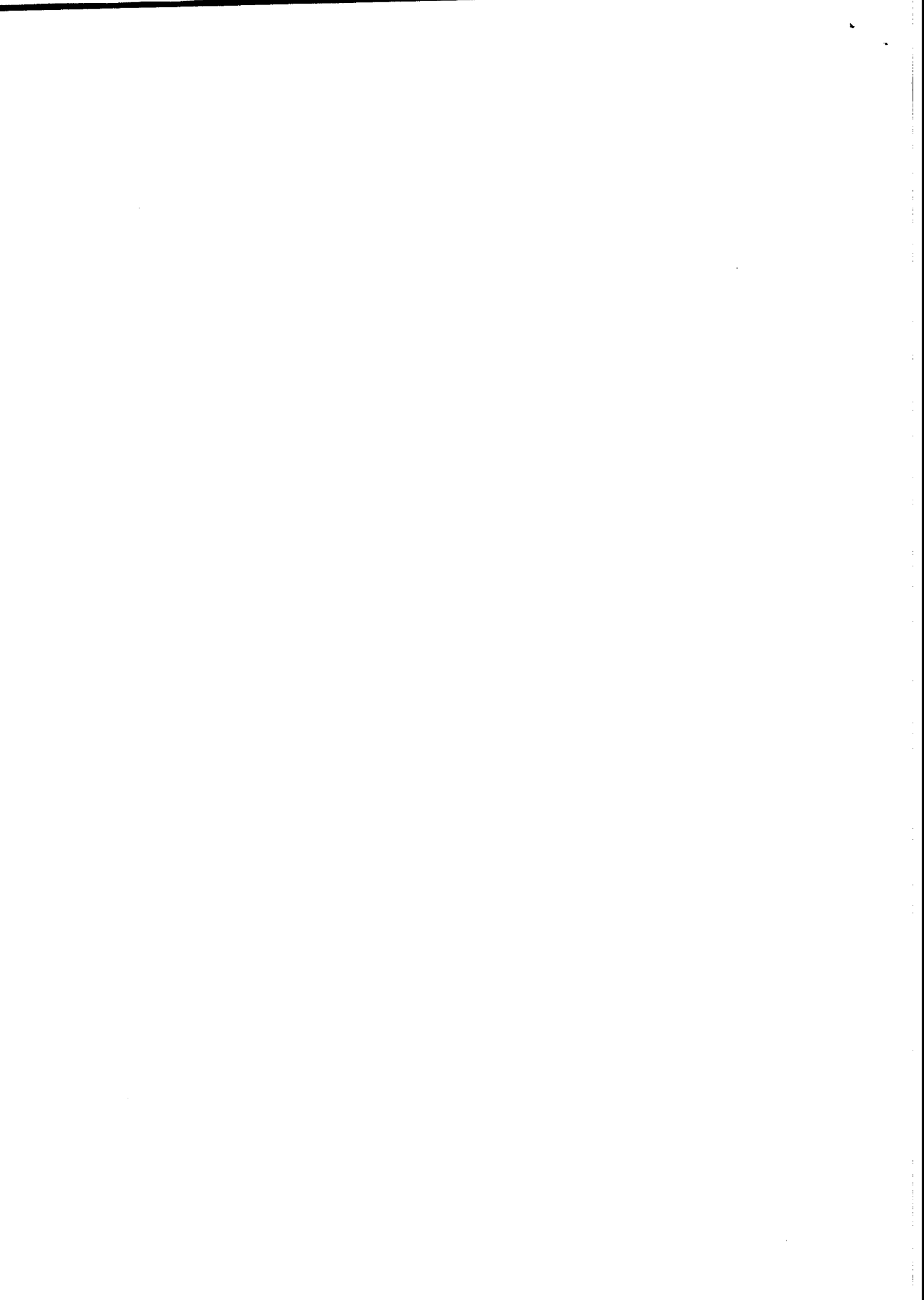
Đồng ý  Không đồng ý

Ý kiến khác:.....  
.....  
.....

10. Tham gia ý kiến về Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013

Đồng ý  Không đồng ý







SỞ: QL/BC-BKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2013

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

*Kính gửi: Quý vị Cổ đông*

Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo trước Đại hội cổ đông hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2012 và kết quả kiểm tra giám sát hoạt động công ty trong năm 2012, cụ thể như sau:

### **I/ Hoạt động của Ban kiểm soát:**

#### **1/ Cơ cấu tổ chức:**

Tại đại hội cổ đông bất thường ngày 31/07/2011 thông qua gồm có 03 thành viên, hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, từ đó đến nay không thay đổi :

- Bà Bùi Thị Hòa : Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Hoàng Thị Hương : Thành viên BKS
- Ông Trần Minh Hải : Thành viên BKS

#### **2/ Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012**

Trong năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Đã hoàn thiện ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, kết quả báo cáo tài chính soát xét bán niên, cả năm và các chỉ tiêu an toàn tài chính quy định ; giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2012;
- Tham gia các cuộc họp định kỳ cùng Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Thẩm định kết quả kinh doanh, báo cáo Tài chính;
- Xem xét thảo luận với kiểm toán viên độc lập về việc kiểm toán báo cáo tài chính, những kiến nghị của kiểm toán đưa ra;



## II/ Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông (ĐHCD) về kế hoạch kinh doanh năm 2012:

### 1/ Nghị quyết ĐHCĐ đề ra:

Tại ĐHCĐ thường niên năm 2012 diễn ra ngày 14/04/2012 thông qua 05 nội dung :

- ✓ Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị công ty năm 2011 và Kế hoạch kinh doanh 2012;
- ✓ Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc năm 2011;
- ✓ Thông qua báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam;
- ✓ Thông qua Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2011 và chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012;
- ✓ Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 (01 trong danh sách 04 công ty kiểm toán hàng đầu);

### 2/ Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh so với nghị quyết đề ra

Nhìn chung Công ty đã thực hiện nghiêm túc các vấn đề đã được ĐHCĐ thông qua. Ban kiểm soát báo cáo chi tiết đánh giá về thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2012 như sau:

*Dvt: tỷ đồng; %*

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Chênh lệch TH-KH
- Lợi nhuận trước thuế	20,65	21,17	102,5%	0,52
- Thị phần giao dịch cổ phiếu	2,0 %	2,19 %	109,5%	9,50%
- ROE	>2%	2,45%	122%	0,45%

### III/ Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2012

Căn cứ vào báo cáo tài chính của công ty và báo cáo đã được kiểm toán, Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm 2012 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

**Một số chỉ tiêu cơ bản kỳ trước và kỳ này :**

Đvt: vnd

<b>Chi tiêu</b>	<b>Báo cáo kỳ trước (2011)</b>	<b>Báo cáo kỳ này (2012)</b>
<b>Tổng tài sản cuối kỳ</b>	3.161.043.792.454	1.307.717.987.993
<b>Vốn chủ sở hữu cuối kỳ</b>	656.613.221.777	677.545.780.015
- Doanh thu về hoạt động kinh doanh trong kỳ	197.506.106.473	221.125.295.476
- Chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ. Trong đó:	(400.131.516.650)	(192.276.465.763)
+ Chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh chứng khoán	(197.063.727.876)	(242.900.138.046)
+ (Chi phí)/ hòa nhập dự phòng chứng khoán	(203.067.788.774)	50.623.672.283
- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ	(5.715.985.108)	(7.790.892.812)
-Thu nhập khác trong kỳ	143.011.640	282.143.337
-Chi phí khác trong kỳ	(214.108.035)	(165.522.000)
<b>Kết quả Lãi/Lỗ kinh doanh trong kỳ</b>	(208.412.491.680)	21.174.558.238
Danh mục đầu tư theo giá trị kế toán số cuối kỳ :	1.125.974.296.242	879.009.566.707
Trong đó: + Cổ phiếu niêm yết:	414.200.302.720	215.850.317.305
+ Cổ phiếu trên sàn Upcom :	960.511.500	179.826.357
+ Cổ phiếu chưa niêm yết:	433.063.039.115	428.354.709.189
+ Trái phiếu:	4.327.200.000	100.368.042.118
+ Đầu tư ngắn hạn khác:	153.878.702.169	4.757.200.000
(Tiền gửi có kỳ hạn)	100.000.000.000	-
(Hợp tác đầu tư với BFI)	53.878.702.169	4.757.200.000
+Chứng khoán đầu tư dài hạn:	119.544.540.738	129.499.471.738
Dự phòng giảm giá đầu tư cuối kỳ :	246.854.217.104	196.230.544.821
Trong đó: + Cổ phiếu niêm yết:	191.348.676.768	123.003.345.064
+ Cổ phiếu trên sàn Upcom :	299.202.600	118.609.368
+ Cổ phiếu chưa niêm yết:	33.280.020.365	49.565.980.089
+ Trái phiếu:	-	-
+ Đầu tư ngắn hạn khác:	21.926.317.371	-

Chi tiêu	Báo cáo kỳ trước (2011)	Báo cáo kỳ này (2012)
(Tiền gửi có kỳ hạn)	-	-
(Hợp tác đầu tư với BFI)	21.926.317.371	-
+Chứng khoán đầu tư dài hạn	-	23.542.610.300
Các khoản phải thu theo giá trị kế toán số cuối kỳ	188.144.660.200	136.984.558.562
Trong đó quá hạn:	433.462.017	10.446.992.836
(quá hạn khó đòi)	(433.462.147)	(433.462.147)
Dự phòng phải thu ngắn hạn cuối kỳ	433.462.017	1.681.181.348

Tổng tài sản của công ty giảm mạnh kỳ này so với kỳ trước (-1.853 tỷ) chủ yếu do giảm tiền đặt cọc mua trái phiếu chính phủ với khách hàng (-2.060 tỷ), thay đổi tài sản khác tăng (+207 tỷ gồm : vay ngắn hạn +19 tỷ, phải trả giao dịch ck +85 tỷ, giao dịch mua bán lại trái phiếu + 95 tỷ, phải trả hộ cổ tức +2 tỷ, lợi nhuận thực hiện trong năm +21 tỷ, chi phí phải trả - 11 tỷ, phải trả người lao động -4 tỷ).

Dự phòng giảm giá đầu tư kỳ này giảm gần 51 tỷ so với kỳ trước, chủ yếu do hoàn nhập dự phòng cổ phiếu niêm yết (68 tỷ), hoàn nhập đầu tư ngắn hạn khác (22 tỷ), trích thêm dự phòng cổ phiếu chưa niêm yết (-16 tỷ), trích thêm dự phòng đầu tư dài hạn (-23 tỷ).

Các khoản phải thu cuối kỳ này giảm so với kỳ trước 51 tỷ, do giảm ứng trước người bán - 4 tỷ, giảm phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán -38 tỷ, giảm các khoản phải thu khác -9 tỷ. Tuy nhiên phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán với khách hàng nợ quá hạn tăng 10 tỷ so với năm trước. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi kỳ này tăng so với kỳ trước 1,24 tỷ đồng, trích tương ứng với khoản nợ quá hạn 10 tỷ trên nêu trên.

Kết quả kinh doanh trước kiểm toán so với sau kiểm toán về lợi nhuận giảm 129 triệu đồng, chủ yếu do giảm doanh thu 28 triệu ( trong đó thoái dự thu khoản lãi dồn tích trước thời điểm mua trái phiếu BID là - 88 triệu đồng, tăng doanh thu khác do ghi nhận lãi ngân hàng tháng 12/2012 là + 60 triệu đồng), về chi phí tăng 101 triệu đồng (trong đó ghi nhận chi phí đối với khoản thù lao HĐQT trực tiếp điều hành đang hạch toán trên tài khoản lợi nhuận năm nay là +96 triệu đồng, tăng trích dự phòng giảm giá chứng khoán ngắn hạn là +4 triệu đồng, tăng phí dịch vụ ngân hàng +1 triệu).



#### IV/ Kết quả thẩm định báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2012 (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng)

Căn cứ vào báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của công ty và báo cáo đã được kiểm toán, Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

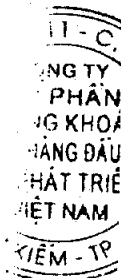
STT	CÁC CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Giá trị rủi ro/ Vốn khả dụng
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	4	337.790.640.118
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	5	20.659.152.153
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	6	61.757.848.346
4	<b>Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)</b>		<b>420.207.640.617</b>
5	<b>Vốn khả dụng</b>	<b>7</b>	<b>720.103.143.563</b>
6	<b>Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng (6=5/4) (%)</b>		<b>171%</b>

Căn cứ theo thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi thông tư 226, công ty đã lập và thực hiện báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đúng hướng dẫn. Trong đó với tỷ lệ an toàn vốn khả dụng 171% đạt yêu cầu so với quy định của cơ quan chức năng (tỷ lệ từ 120% đến 150% UBCK đưa vào diện kiểm soát, dưới 120% đưa vào diện kiểm soát đặc biệt) và đảm bảo an toàn trong hoạt động có tính liên tục của công ty.

#### V/ Nhận xét về báo cáo tài chính 2012 và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2012

##### 1/ Đánh giá chung

Các báo cáo tài chính của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ đầu ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài



chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC và tuân thủ các quy định có liên quan.

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng) đã được lập và trình bày phù hợp với quy định của Thông tư số 226/2010/TT-BTC và Thông tư số 165/2012/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính..

## **2/ Khuyến nghị :**

Qua theo dõi, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2012, Công ty có thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán với khách hàng trong khuôn khổ cho phép của UBCKNN, tuy nhiên biên độ giao dịch hiện nay cả hai sàn đã được nâng lên do vậy kéo theo tiềm ẩn rủi ro tương ứng , đề nghị công ty nắm bắt sát diễn biến thị trường và quy định của cơ quan quản lý để có những hình thức quản trị rủi ro thích hợp nhằm đảm bảo an toàn. Ngoài ra với hoạt động hỗ trợ thanh toán giao dịch chứng khoán cũng rất nhạy với diễn biến thị trường Công ty cần tăng cường hơn nữa kiểm soát rủi ro từ quy trình, kỹ thuật đến thực hiện.

Đối với hoạt động đầu tư hiện nay việc trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán chưa tính đến đối với chứng khoán chưa niêm yết do chưa đủ căn cứ kiểm toán tin cậy và một số khoản đầu tư dài hạn do chưa có đủ thông tin về báo cáo tài chính của đơn vị, đây cũng là khoản ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh trong tương lai do vậy Công ty cần tập trung nỗ lực để tăng hiệu quả kinh doanh, bù đắp được dự phòng rủi ro trong thời gian tới.

Đối với khoản phải thu liên quan đến khách hàng vay mua cổ phiếu, công ty cần có biện pháp tích cực đẩy nhanh tốc độ thu hồi để giảm thiểu rủi ro.

## **VI/ Báo cáo về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc:**

Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc cũng như nhận được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng quản trị công ty.

Ban kiểm soát luôn được mời tham dự các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc.

Trong thời gian tới, cần duy trì và phát huy sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty.

**VII/ Kiến nghị:**

- ✓ Đề nghị Công ty trên cơ sở phân tích dự báo sát thực, đánh giá thực trạng các khoản đầu tư chứng khoán chưa niêm yết để xây dựng kế hoạch kinh doanh dần dần từng bước bù đắp được những dự phòng giảm giá chứng khoán trên.
- ✓ Trong việc tăng thu dịch vụ với khách hàng và nâng cao thị phần công ty cần tăng cường kiểm soát quản trị rủi ro và hoạt động tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý.
- ✓ Đối với khoản phải thu liên quan đến khách hàng vay mua cổ phiếu, công ty cần có biện pháp tích cực đẩy nhanh tốc độ thu hồi để giảm thiểu rủi ro.
- ✓ Công ty cần xây dựng biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội cổ đông 2013 thông qua, hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2013 và từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh đảm bảo quyền lợi cổ đông.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Bùi Thị Hòa**







Số: M./BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2013

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2012:

Năm 2012 tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn, thách thức với các công ty chứng khoán. Theo báo cáo của các đơn vị trực thuộc công ty cho thấy, có trên 50% số lượng công ty chứng khoán bị lỗ trong năm 2012 và 70% số lượng công ty chứng khoán lỗ lũy kế. Hoạt động nghiệp vụ của các công ty chứng khoán tiếp tục sụt giảm về doanh thu so với các năm trước do thị trường giảm điểm mạnh và thanh khoản thấp. Khó khăn của thị trường còn ảnh hưởng đến khả năng an toàn tài chính của các công ty chứng khoán. Trong năm 2012 có đến 11 công ty chứng khoán bị đưa vào diện kiểm soát đặc biệt, trong đó có 4 công ty bị đình chỉ hoạt động và một số công ty đã rút bớt nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và con số này dự báo sẽ còn tăng lên trong năm 2013.

Trước áp lực cạnh tranh gay gắt, nhiều công ty chứng khoán lâm vào tình thế khó khăn, mất khả năng thanh toán, nhưng hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2012 đã giữ được ổn định và tăng trưởng. Đây là một kết quả đáng khích lệ so với các công ty cùng ngành. Các chỉ tiêu về quy mô và chất lượng hoạt động đều vượt mức chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 14/04/2012, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	% KH
1	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	20.650	21.174	103%
2	Thị phần (%)	2%	2.19%	109%
3	ROE	Trên 2%	2.5%	-

- Lợi nhuận trước thuế là 21,1 tỷ đồng, vượt 3% kế hoạch năm. Năm 2012, vượt qua giai đoạn khó khăn cũng như thăng trầm của thị trường công ty đã gia tăng doanh thu đồng thời kiểm soát tốt hơn chi phí, do đó góp phần đưa tình hình tài chính BSC đi vào ổn định, năng lực cạnh tranh được cải thiện.
- Thị phần đã có tăng trưởng tốt đạt 2.19% vượt 9% so với kế hoạch năm và tăng 23% so với cùng kỳ năm 2011 nhờ các biện pháp cải tiến mạnh mẽ đối với khối môi giới như áp dụng cơ chế lương khoán, tăng sale, giảm back, triển khai các sản phẩm tiện ích, thành lập bộ phận phát triển sản phẩm,...
- Chỉ số thu nhập trên vốn cổ phần (ROE) đạt 2.5%, hoàn thành kế hoạch được giao từ đầu năm (trên 2%).



## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012:

### 1. Tổng kết các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Trước những biến động của thị trường chứng khoán nói riêng và môi trường kinh doanh nói chung trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát kịp thời hỗ trợ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh và tổ chức nhân sự của Công ty phù hợp với quy chế, quy định của Công ty và của Pháp luật, bám sát mục tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

HĐQT hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định, các hoạt động kinh doanh cụ thể HĐQT tiếp tục ủy quyền toàn bộ cho Ban Điều hành theo ủy quyền của HĐQT trước đây. Như vậy, HĐQT tham gia chỉ đạo, hỗ trợ thông qua các cơ chế, quy chế để định hướng kinh doanh đảm bảo an toàn, hoạt động kinh doanh có lãi, không chông chéo chức năng nhiệm vụ điều hành của Tổng Giám đốc.

Ngoài các cuộc họp định kỳ đầy đủ, đúng quy định và gần như đủ 100% thành viên tham dự, Hội đồng quản trị cũng triệu tập các cuộc họp đột xuất theo đề nghị của ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc và yêu cầu chỉ đạo của chủ sở hữu để đảm bảo kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh các quyết định quản lý phù hợp với diễn biến phức tạp của tình hình hoạt động kinh doanh của công ty trong bối cảnh thị trường năm 2012. Phương thức họp phù hợp với điều kiện công ty có nhiều ủy viên kiêm nhiệm đó là các hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, fax, email cũng được áp dụng để có kênh thông tin trao đổi thường xuyên, linh hoạt giữa các thành viên của Hội đồng quản trị. Nội dung chính thảo luận tại các phiên họp sau khi đạt được sự thống nhất giữa các thành viên Hội đồng quản trị được thể chế thành Nghị quyết HĐQT. Trong năm 2012, HĐQT đã triệu tập 7 cuộc họp chính thức với các nội dung chính như sau:

Phiên họp	Ngày	Số thành viên tham dự	Nội dung/Quyết nghị
1	28/03/2012	3/5 Quan sát: Ban kiểm soát	- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2011 - Phân công công việc và giao nhiệm vụ soạn thảo tài liệu ĐHCĐ thường niên 2011
2	23/04/2012	4/5 Quan sát: Ban kiểm soát	- Thông qua kết quả kinh doanh quý 1/2012 - Thống nhất phê duyệt và ban hành các quy chế về thu nhập, tiền lương áp dụng từ 2012 - Chấp thuận thành lập hội đồng và kế hoạch tuyển dụng nhân sự theo nguyên tắc định biên không thay đổi. - Thông qua kế hoạch ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban TGD và BKS
3	4/5/2012	5/5 Quan sát: Ban kiểm soát	- Bổ nhiệm một số vị trí lãnh đạo chủ chốt của Công ty. - Thông qua chiến lược năm 2012 trong đó: đầu tư ngắn với tinh thần thận trọng hướng tới mục tiêu có lãi và tăng cường kiểm soát rủi ro, đầu tư trung và dài hạn năm 2012 theo hướng tái cơ cấu danh mục và thoái vốn.

4	6/6/2012	4/5 Quan sát: Ban kiểm soát	- Thống nhất trình tự, thủ tục đánh giá và phê duyệt kết quả chuyển xếp lương áp dụng theo quy chế thu nhập, tiền lương năm từ 2012
5	7/8/2012	5/5 Quan sát: Ban kiểm soát	- Thông qua kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2012 - Thống nhất nội dung báo cáo thực hiện công tác kiểm tra - thanh tra 6 tháng đầu năm - Thống nhất thông qua kết quả Báo cáo soát xét vốn chủ sở hữu 6 tháng đầu năm 2012 và báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng tại 30/06/2012.
6	24/10/2012	5/5 Quan sát: Ban kiểm soát	- Thông qua kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2012 và kế hoạch kinh doanh quý 4/2012 - Xác định định hướng hoạt động kinh doanh làm cơ sở xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2013 - Chỉ đạo việc tiếp tục chỉnh sửa hoàn thiện đề án tái cấu trúc hoạt động kinh doanh của công ty. - Triển khai hợp tác kinh doanh với BIDV trên một số mảng nghiệp vụ trọng tâm
7	27/11/2012	5/5 Quan sát: Ban kiểm soát	- Thống nhất dự thảo phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2013 - Thống qua việc điều động một số nhân sự chủ chốt của công ty

## 2. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

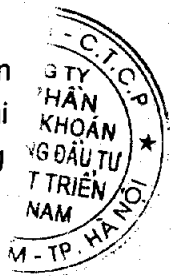
Trong năm 2012, Hội đồng quản trị triển khai giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại Hội cổ đông thông qua các hình thức sau:

- Giám sát thông qua các báo cáo kết quả hoạt động hành tháng của Tổng giám đốc, chi tiết tới từng mảng nghiệp vụ (hoạt động đầu tư, hoạt động tư vấn tài chính, hoạt động môi giới), kết hợp với rà soát báo cáo tài chính được lập hàng tháng.
- Giám sát các kết luận chỉ đạo của Tổng Giám đốc trong các cuộc họp giao ban công ty hàng tháng/quý.
- Giám sát thông qua các ý kiến đánh giá, kết luận của Ban Kiểm soát về công tác quản trị điều hành của Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động của công ty.

Kết quả giám sát cho thấy, Tổng giám đốc đã chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh đúng định hướng theo kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội cổ đông và HĐQT. Hoạt động của công ty thực hiện theo quy định của pháp luật và các quy định về kinh doanh chứng khoán.

## III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013:

Kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục đà tăng trưởng chậm và nhiều biến động trong năm 2013. Thị trường chứng khoán sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của môi trường bên ngoài như khủng hoảng nợ công Châu Âu, kinh tế thế giới phục



hồi không rõ nét, các bất ổn chính trị tại một số khu vực của thế giới, dòng vốn chảy vào thị trường chứng khoán Việt Nam từ trong và ngoài nước dự kiến sẽ trầm lắng và khả năng chỉ có những sóng phục hồi ngắn hạn hơn là cải thiện thực sự về trung hạn.

Trong môi trường cạnh tranh của các công ty chứng khoán ngày càng khốc liệt, để tiếp tục kiên trì mục tiêu nâng cao năng lực tài chính và cải thiện năng lực cạnh tranh nhằm giữ vững và nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường, Hội đồng quản trị công ty sẽ tập trung vào các hướng hoạt động như sau:

- Khai thác triệt để lợi thế của BIDV, trong việc mở rộng và phát triển khách hàng. Tập trung đẩy mạnh phát triển mảng khách hàng nước ngoài.
- Cải tiến hệ thống công nghệ thông tin nhằm khai thác và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng cách hoàn thiện đề án tái cấu trúc công ty, đẩy mạnh tái cơ cấu tài sản, danh mục đầu tư, tận dụng cơ hội tốt để kinh doanh có lãi, đồng thời giảm lỗ lũy kế.
- Tăng cường kiểm soát doanh thu, chi phí nhằm duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, chống đỡ với những khó khăn của thị trường và sẵn sàng khi có thị trường cơ hội phục hồi.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị và kiểm soát rủi ro. Phân loại rủi ro thành các nhóm rủi ro pháp lý, rủi ro hoạt động, rủi ro tài chính... nhằm quản trị tốt hơn, đảm bảo công ty không mắc phải các rủi ro có thể ảnh hưởng tới hoạt động và kế hoạch kinh doanh đã đặt ra.

**Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông!**





Số: 02./BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2013

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2012**  
**KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2013**

**A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2012**

**I. DIỄN BIẾN KINH TẾ - THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

**1. Kinh tế vĩ mô**

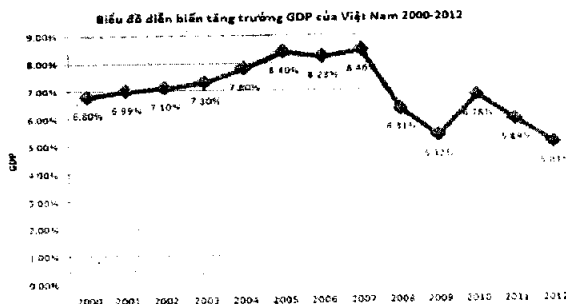
THẾ GIỚI - Bức tranh màu xám vẫn bao phủ kinh tế toàn cầu. Năm 2012 tiếp tục đối mặt với những vấn đề tồn tại như tăng trưởng chậm, việc làm giảm sút, thâm hụt ngân sách tại Hoa Kỳ; nợ công và thất nghiệp tại châu Âu; tăng trưởng kinh tế Trung Quốc chậm lại và vấn đề tăng trưởng nóng, kém bền vững tại một số nước mới nổi.

Hoạt động sản xuất liên tục suy giảm với sự trì trệ của những "đầu tàu" như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Đức. Mặc dù có một số tín hiệu khởi sắc trong 3 tháng cuối năm nhưng sự phục hồi vẫn khá chậm. Đến quý III, kinh tế toàn cầu chỉ tăng trưởng khoảng 4,9% so với cùng kỳ 2011. Tỷ lệ lạm phát lên tới 11,4%. Tỷ lệ thất nghiệp là 14%.

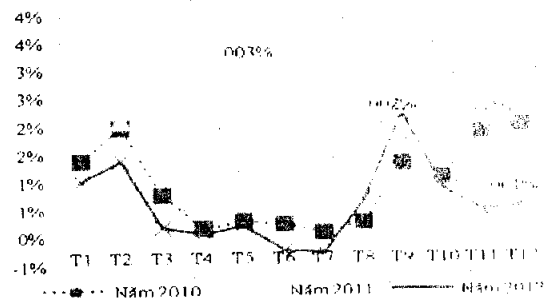
VIỆT NAM - Khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu tác động nặng nề, tiêu cực tới nền kinh tế Việt Nam. Kinh tế Việt Nam kết thúc năm 2012 với tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,03%, thấp hơn nhiều so với kế hoạch đặt ra là từ 6% - 6,5%. Chỉ trong hai năm 2011-2012 đã có hơn 100 nghìn doanh nghiệp phá sản ngang bằng số doanh nghiệp phá sản trong vòng 10 năm qua, các doanh nghiệp còn lại phải thu hẹp sản xuất, cắt giảm 20-30% thậm chí lên đến 50% quy mô công ty.

⚡ *Lạm phát giảm và được kiểm chế.* Chỉ số CPI cả năm đạt mức 6,81%, tăng thấp nhất kể từ năm 2009. Đây sẽ là tín hiệu tích cực đối với lạm phát khi bước sang năm 2013.

**Biểu đồ 1: Diễn biến tăng trưởng GDP của Việt Nam 2000-2012**

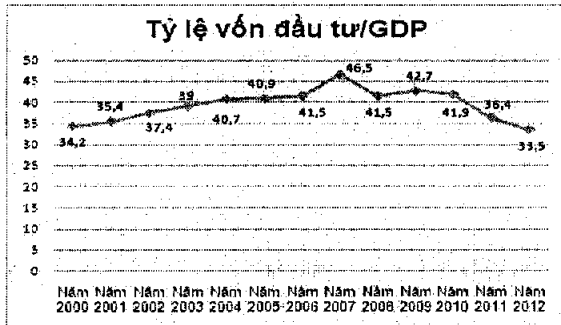


**Biểu đồ 2: CPI tăng thấp nhất từ năm 2010**

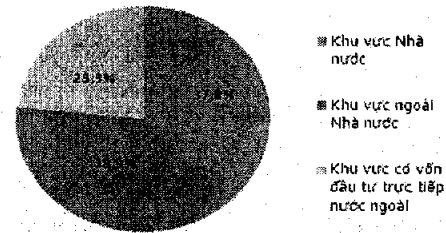


- Tỷ lệ vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP thấp nhất từ năm 2000. Theo Tổng cục Thống kê, số vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2012 theo giá hiện hành ước tính đạt 989,3 nghìn tỷ đồng, tăng 7% so với năm trước và bằng 33,5% GDP, đây là năm có tỷ trọng vốn đầu tư so với GDP đạt thấp nhất kể từ năm 2000.

**Biểu đồ 3: Tỷ lệ vốn đầu tư/GDP**



**Biểu đồ 4: Cơ cấu đầu tư**



- Cán cân thương mại lần đầu tiên có thặng dư kể từ khi Việt Nam gia nhập WTO tuy nhiên lại phản ánh tình trạng đình trệ của sản xuất.** Cán cân thương mại năm 2012 thặng dư +500 triệu USD. Xét về cân đối vĩ mô thì thặng dư thương mại là một tín hiệu tốt. Nhưng với một nền kinh tế mà hoạt động sản xuất phụ thuộc nhiều vào máy móc, nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài thì việc nhập khẩu thấp trái với quy luật nhiều năm phản ánh tình trạng đình trệ. Cụ thể, nhập khẩu ước đạt 114 tỷ USD, tăng 7% so với năm 2011 và chưa bằng 1/3 mức tăng trưởng nhập khẩu đạt được trong năm 2011 (24,7%).
- Mặt bằng lãi suất giảm mạnh.** NHNN đã 5 lần liên tiếp hạ trần lãi suất huy động (từ 14% xuống 8%/năm với kỳ hạn <12 tháng). Lãi suất huy động giảm nhanh đã tạo điều kiện cho các NHTM hạ lãi suất cho vay để hỗ trợ doanh nghiệp, phổ biến trong khoảng 9-12%/năm đối với các lĩnh vực ưu tiên và 13-15%/năm đối với các lĩnh vực khác. Mặc dù vậy, tăng trưởng tín dụng ước tính cả năm khoảng 7% đây là mức tăng trưởng tín dụng thấp nhất trong vòng 4 năm gần đây. Nguyên nhân chủ yếu là do tình hình kinh tế khó khăn, tổng cầu suy giảm khiến các doanh nghiệp thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh, cùng với đó nợ xấu tăng cao trong lĩnh vực bất động sản cũng là nguyên nhân các ngân hàng chặt chẽ hơn trong việc giải ngân cho vay.
- Tỷ giá ổn định, niềm tin vào giá trị đồng nội tệ được giữ vững.** Tỷ giá USD/VNĐ ổn định trong phần lớn thời gian của năm. Tính đến 15/12, tỷ giá giảm gần 2% so với đầu năm, chênh lệch giữa tỷ giá tự do và tỷ giá chính thức được thu hẹp đáng kể, nguyên nhân chủ yếu khiến tỷ giá ổn định là nguồn cung dồi dào vượt trội so với cầu.

## 2. Thị trường chứng khoán

**TTCK 2012 được ví như bức tranh với hai gam màu đối lập giữa 5 tháng đầu năm và các tháng cuối năm.**

**Giai đoạn 5 tháng đầu năm 2012:** Ngay từ những tháng đầu năm 2012, TTCK có sự hồi phục nhờ mặt bằng giá cổ phiếu ở mức thấp, và được hỗ trợ bởi các tín hiệu tích cực của kinh tế vĩ mô, giá trị giao dịch bình quân phiên trên 2 sàn đạt mức đỉnh

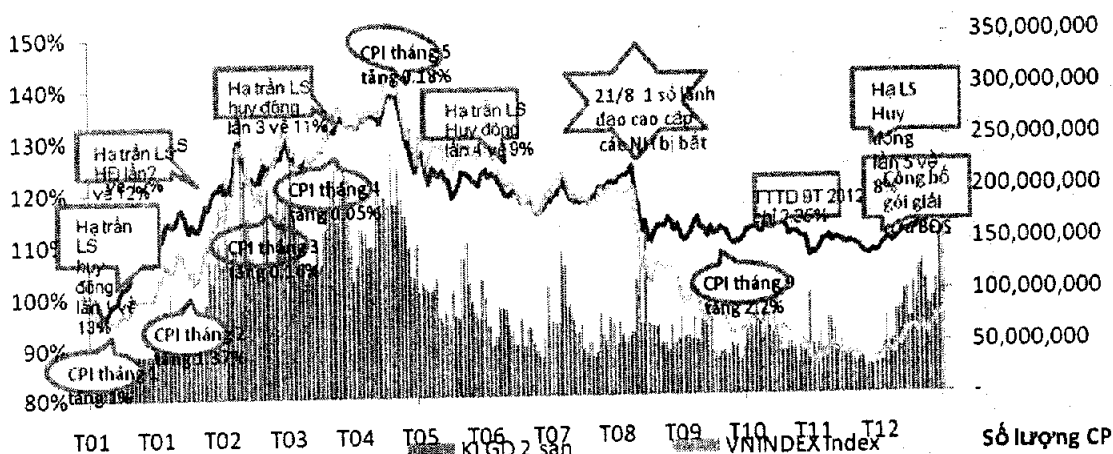
vào tháng 3 khoảng 2.248,7 tỷ đồng/phiên. Những yếu tố mang tính hỗ trợ hỗ trợ trong thời gian này bao gồm:

- Sự ra đời của chỉ số VN-30 Index, và sau đó là HN-30 Index,
- Kéo dài thời gian giao dịch sang buổi chiều (từ 5/3/2012),
- Lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm mạnh trong tháng 3 và tháng 4, từ 14% xuống còn 9%,
- CPI tính chung 4 tháng đầu năm chỉ tăng 2,6% - giảm tốc sau nhiều tháng tăng mạnh,
- Gói giải pháp miễn giảm/giãn thuế tổng trị giá 25.000 tỷ đồng,
- Các quỹ ETF giải ngân mạnh,

**Nửa cuối năm 2012 với xu hướng giảm điểm:** Thị trường liên tục giảm điểm trong những tháng cuối năm. Từ tháng 05 đến tháng 12, TTCK đón nhận nhiều tín hiệu tiêu cực, và có ảnh hưởng lớn khiến gần như trong 6 tháng này, xu thế giảm điểm là chủ đạo. Thị trường bị "shock" mạnh trước thông tin bất giữ một số lãnh đạo cao cấp ngành ngân hàng vào ngày 21/8, VNIndex và HNXIndex giảm lần lượt 7,8% và 10,3% trong 5 phiên giao dịch, thanh khoản giảm mạnh và gần như cạn kiệt vào tháng 11 (bình quân 2 sàn khớp lệnh 300 tỷ đồng/phiên). Số lượng công ty niêm yết không tăng nhiều so với 2011, và có đến 22 cổ phiếu bị hủy niêm yết, đa phần do có hoạt động lỗ 3 năm liên tiếp, một số trường hợp bị hủy do 1 năm không có giao dịch hoặc tự nguyện hủy niêm yết.

Theo đó, năm 2012, hoạt động của các công ty chứng khoán cũng gặp nhiều khó khăn. Thống kê kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán cho thấy, có trên 50% số lượng công ty chứng khoán bị lỗ trong năm 2012 và 70% số lượng công ty chứng khoán lỗ lũy kế, 11 công ty chứng khoán bị đưa vào diện kiểm soát đặc biệt, trong đó có 4 công ty bị đình chỉ hoạt động và một số công ty đã rút bớt nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và con số này dự báo sẽ còn tăng lên.

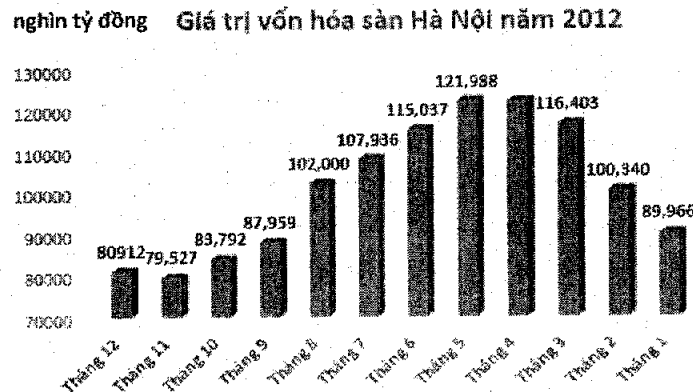
### Diễn biến thị trường chứng khoán trong năm 2012 và các thông tin quan trọng



**Tháng 12/2012, niềm tin dần quay trở lại:** Tâm lý nhà đầu tư dần ổn định trở lại vào tháng cuối năm, trước những thông tin tích cực từ các chính sách nhằm khơi thông thị trường bất động sản, hạ lãi suất để hỗ trợ doanh nghiệp, xử lý nợ xấu ngành ngân hàng...

**Giá trị vốn hóa thị trường giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2011:** Theo thống kê, vốn hóa toàn thị trường tính đến tháng 8/2012 đạt 735.165 tỷ đồng, bằng 29,75% GDP, giảm tỷ trọng so với cùng kỳ năm 2011 (bằng 34,28%GDP). Giá trị vốn hóa sàn Hà Nội tháng 5 đạt 121,9 nghìn tỷ, tháng 11/2012 đạt 79,5 nghìn tỷ tương ứng 65% so với giai đoạn đỉnh điểm tháng 5.

**Biểu đồ 6: Giá trị vốn hóa sàn Hà Nội năm 2012**



## II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH

### 1. Mục tiêu chính của năm 2012

- ↓ Hoàn thành các chỉ tiêu tài chính năm 2012 đã đề ra.
- ↓ Xây dựng hình ảnh của BSC để nâng cao uy tín, thương hiệu của BSC trên thị trường.
- ↓ Xây dựng nền tảng khách hàng mục tiêu vững chắc, với mục tiêu gia tăng độ hài lòng của khách hàng cũ và thu hút khách hàng mới về với BSC.
- ↓ Phát triển thêm sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng
- ↓ Từng bước hoàn thiện cơ chế quản trị điều hành nhằm đảm bảo mọi hoạt động của công ty an toàn, minh bạch và hiệu quả cao, kiểm soát rủi ro nâng cao năng lực cạnh tranh của BSC trên thị trường.

### 2. Thuận lợi, khó khăn đối với hoạt động của công ty

#### 2.1 Thuận lợi

- ↓ Được sự hỗ trợ toàn diện của BIDV, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo ngân hàng.
- ↓ BSC là một tập thể đoàn kết, đội ngũ cán bộ đa phần là trẻ, năng động, được đào tạo cơ bản về tài chính - ngân hàng, có tinh thần học hỏi nâng cao trình độ.

## 2.2 Khó khăn

- ✦ Bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, tăng trưởng thấp, các yếu tố vĩ mô có nhiều biến động, thị trường chứng khoán giảm điểm kéo dài, thanh khoản thấp trong 6 tháng cuối năm đã tạo áp lực mạnh lên việc thực hiện kế hoạch của Công ty.
- ✦ Chuyển đổi từ mô hình nhà nước sang mô hình cổ phần, đòi hỏi BSC phải có một năng lực cạnh tranh mới cao hơn trước rất nhiều. Sự cạnh tranh này có tính thị trường: cơ cấu tổ chức, năng lực đội ngũ đòi hỏi phải theo kịp những đòi hỏi khắt khe của thị trường.
- ✦ Cạnh tranh về sản phẩm tiện ích tăng cao trong khi nền tảng dịch vụ của BSC đang trong giai đoạn hoàn thiện.

## 3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh

### 3.1 Chỉ tiêu định lượng

Trong môi trường kinh tế khủng hoảng, cùng sự trỗi sụt khó dự báo của thị trường chứng khoán, trước áp lực cạnh tranh gay gắt, nhiều công ty chứng khoán lâm vào tình thế khó khăn, mất khả năng thanh toán, hoạt động kinh doanh của công ty năm 2012 đã giữ được ổn định và tăng trưởng, tiếp tục khẳng định vị thế của một thương hiệu lớn trên thị trường chứng khoán. Các chỉ tiêu về quy mô và chất lượng hoạt động đều đạt, vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra và có bước tăng trưởng vững so với cùng kỳ năm 2011, cụ thể:

### Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2012

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Năm 2011	Kế hoạch 2012	TH 2012	% KH năm	% TH so với 2011
<b>I. Chỉ tiêu quy mô</b>					
1. Tổng doanh thu	197,506	122,173	221,125	181%	112%
2. Tổng chi phí	(405,848)	(101,651)	(200,067)	197%	49%
3. Tổng tài sản	3,161,043		1,307,717		41%
<i>Trong đó: đầu tư tài chính</i>	1,125,973		879,009		78%
4. Tổng vốn chủ sở hữu	656,613		677,545		103%
<b>II. Chỉ tiêu chất lượng</b>					
Thu dịch vụ ròng	13,418	14,688	43,438	296%	324%
Thị phần môi giới	1.78%	2.0%	2.19%	109%	123%
<b>Chỉ tiêu hiệu quả</b>					
Lợi nhuận trước thuế	(208,412)	20,650	21,174	103%	-
ROE	-	2%	2.5%	125%	-

- ✦ *Về cơ cấu tài sản:* tổng tài sản năm 2012 giảm mạnh so với năm 2011 do giảm các khoản phải trả ngắn hạn khác. Mặc dù tổng tài sản giảm nhưng hiệu quả sử dụng tài sản lại tăng đáng kể, thể hiện ở tổng doanh thu năm 2012 đã đạt 181% so với kế hoạch và tăng 12% so với năm 2011.

Công ty cũng nỗ lực đẩy mạnh tái cơ cấu tài sản thông qua việc tái cơ cấu danh mục đầu tư tài chính. Tổng giá trị đầu tư tài chính đã rút vốn trong năm 2012 là 246 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 22% so với danh mục cuối năm 2011, vượt 10% kế hoạch đặt ra. Hoạt động tái cơ cấu danh mục đầu tư tài chính cũng đóng góp một phần đáng kể trong tổng thu nhập năm 2012 của Công ty.

- ✦ *Về cơ cấu thu nhập:* cơ cấu doanh thu chuyển dịch mạnh so với cùng kỳ năm 2011, nguồn thu từ hoạt động dịch vụ gia tăng đáng kể. Tỷ trọng doanh thu từ hoạt động dịch vụ tăng mạnh trong tổng doanh thu, từ 15% năm 2011 lên 32% năm 2012. Tăng chủ yếu do nỗ lực gia tăng doanh thu tại các mảng hoạt động môi giới và tư vấn tài chính. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh vốn vẫn đóng góp một tỷ trọng đáng kể trong tổng doanh thu của công ty xấp xỉ 34% (giảm nhẹ 2% so với 2011).

- ✦ *Về lợi nhuận và các chỉ tiêu tài chính khác:*

Năm 2012, với những nỗ lực trong toàn bộ hoạt động quản lý kinh doanh của mình công ty đã gia tăng doanh thu đồng thời kiểm soát tốt hơn chi phí, do đó đã đạt được mức lợi nhuận trước thuế là 21,1 tỷ đồng, vượt 3% kế hoạch năm đã được ĐHCĐ thông qua.

Một trong những nỗ lực đáng kể góp phần không nhỏ vào hoàn thành tổng lợi nhuận kế hoạch được giao năm 2012 là việc gia tăng thị phần môi giới. Bằng những cải cách mạnh mẽ của công ty trong cơ chế hoạt động của khối môi giới như triển khai áp dụng lương khoán theo doanh thu, đẩy mạnh khai thác và phát triển các sản phẩm tiện ích, các ứng dụng công nghệ thông tin... trong năm 2012, thị phần môi giới đạt 2.19% vượt kế hoạch năm 9% và tăng hơn 23% so với cùng kỳ năm 2011.

Trên cơ sở thực hiện tốt lợi nhuận hoạt động kinh doanh năm 2012, công ty cũng đã đạt được chỉ tiêu kế hoạch về tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ (ROE) năm 2013 là 2.5% so với mức kế hoạch đề ra là trên 2%.

### **3.2 Chỉ tiêu định tính**

- ✦ *Xây dựng hình ảnh và nâng cao uy tín thương hiệu.* Năm 2012 là năm BSC có sự chuyển biến thực chất trong nỗ lực củng cố uy tín, thương hiệu trên thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Là một công ty con của BIDV, BSC đã tận dụng có hiệu quả lợi thế sẵn có của hệ thống BIDV để nâng cao thương hiệu trên hai phương diện chính là (1) Đem đến cho thị trường, khách hàng những sản phẩm dịch vụ tài chính mới nhất của một ngân hàng đầu tư và (2) Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ để phục vụ khách hàng tốt nhất. Thương hiệu BSC luôn đi cùng BIDV trong các giao dịch thu xếp vốn lớn, có tính chất điển hình trên thị trường, cho các doanh nghiệp đầu ngành như tập đoàn Vincom, CTCP Hoàng Anh Gia Lai, tập đoàn BIM – Quảng Ninh... Đồng thời là tổ chức duy trì chất lượng các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư ổn định nhất trong môi trường nhiều công ty cùng ngành phải dừng hoạt động,

cắt giảm quy mô hoạt động, thậm chí là hủy bỏ một số lĩnh vực cung ứng dịch vụ..

- ✦ *Về xây dựng nền tảng khách hàng mục tiêu là khách hàng lớn:* Năm 2012 là năm đầu tiên BSC giới thiệu cơ hội đầu tư trái phiếu doanh nghiệp với quy mô lớn ra thị trường cùng với ngân hàng mẹ; là năm BSC tham gia đấu thầu thành công trong liên danh 03 bên giữa BSC với Morgan Stanley và Citi Group trong gói dịch vụ cổ phần hóa cho Vietnam Airlines; là năm BSC hoạt động khá tích cực trong việc mở rộng thị phần khách hàng môi giới đến thiết lập các giao dịch kinh doanh trên thị trường kinh doanh vốn, thị trường thu xếp vốn sơ cấp cho các doanh nghiệp.
- ✦ *Về cơ chế quản trị điều hành:* công ty đã triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động từ rà soát, ban hành các văn bản chế độ quy trình nghiệp vụ đến triển khai các giải pháp kinh doanh và kiểm soát kế hoạch kinh doanh đặt ra đến từng bộ phận kinh doanh thông qua hệ thống giao và đánh giá thực hiện các chỉ tiêu cốt yếu KPIs. Ngoài ra, thường xuyên nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để đáp ứng được các nhu cầu giao dịch trực tiếp, tiếp cận thông tin trực tuyến của khách hàng. Xây dựng và củng cố bộ máy kiểm soát rủi ro trên toàn hệ thống nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của BSC trên thị trường.

#### **4. Những mặt đã làm được, chưa làm được**

Năm 2012 đã khép lại một năm với nhiều rủi ro và bất ổn do tác động không chỉ của các yếu tố kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước mà còn tác động bởi những yếu tố chính trị tại Đại hội đảng lần thứ 11. Kinh tế Việt Nam đã có một năm khó khăn nhất kể từ sau khủng hoảng kinh tế 2008. Cùng với khủng hoảng chung của nền kinh tế thế giới, quãng thời gian từ năm 2008 đến nay, kinh tế Việt Nam đang bộc lộ sự trì trệ, doanh nghiệp phát triển sa sút. Đối với BSC, dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và hỗ trợ của BIDV, công ty đã thực hiện những giải pháp quyết liệt trong điều hành ngay từ đầu năm và kết quả đó được phản ánh trên các khía cạnh sau:

##### **4.1 Những mặt đã làm được**

- ✦ *Kết quả kinh doanh có lãi và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh* do đại hội đồng cổ đông đặt ra trong bối cảnh thị trường chứng khoán liên tục suy giảm, các công ty cùng ngành gặp nhiều khó khăn, cắt giảm quy mô hoạt động và thua lỗ kéo dài.
- ✦ *Cơ cấu doanh thu có sự chuyển dịch mạnh sang lĩnh vực dịch vụ ít rủi ro*, giảm tác động tiêu cực của thị trường lên kết quả kinh doanh. Đáng lưu ý là doanh thu từ lĩnh vực tư vấn tài chính tăng trưởng gần 3 lần so với cùng kỳ năm 2011 nhờ những định hướng phù hợp về chiến lược thị trường, sản phẩm và nhân sự; doanh thu từ hoạt động môi giới được củng cố khi thị phần tiếp tục được cải thiện mạnh mẽ so với năm 2011, tăng 23% nhờ các biện pháp cải tiến đối với khối môi giới như áp dụng cơ chế lương khoán, tăng sale, giảm back, triển khai các sản phẩm tiện ích, thành lập bộ phận phát triển sản phẩm.

- ✦ *Hoạt động đầu tư tài chính được tăng cường một bước trong kiểm soát rủi ro, cơ cấu danh mục được thực hiện khá quyết liệt ngay từ đầu năm nên danh mục đầu tư phản ánh sát hơn với giá trị thị trường và gia tăng thanh khoản đáng kể cho toàn doanh mục. Ưu tiên cho hoạt động trading với chiến lược quay vòng vốn nhanh và xây dựng cơ chế kiểm soát rủi ro hiệu quả, hạn chế rủi ro mang tính tác nghiệp cũng như có tính chiến lược.*
- ✦ *Một bước củng cố và khẳng định vị thế, thương hiệu của BSC trên thị trường thông qua việc tham gia các giao dịch lớn, cung ứng dịch vụ tư vấn tài chính, chứng khoán cho các khách hàng đầu ngành, giữ vị trí then chốt của nền kinh tế, đảm bảo chất lượng dịch vụ tài chính, chứng khoán ngày một nâng cao cho các khách hàng đại chúng.*
- ✦ *Công tác quản trị điều hành được hoàn thiện một bước, đặc biệt là công tác quản trị chi phí tiết giảm tới 17% so với kế hoạch. Các giải pháp đưa ra được thực thi mạnh mẽ, việc tiết giảm chi phí và tái cơ cấu bộ máy khối hỗ trợ được triển khai dứt điểm; việc giao và đánh giá kế hoạch kinh doanh gắn với mục tiêu lợi nhuận được triển khai tới từng phòng – đơn vị kinh doanh.*

#### **4.2 Những mặt chưa làm được**

- ✦ *Sự nhạy bén với những biến động thị trường của các bộ phận kinh doanh trong công ty còn hạn chế, nhiều cơ hội kinh doanh có thể tận dụng được trên thị trường có lúc bị bỏ qua hoặc thực hiện kém hiệu quả.*
- ✦ *Việc khai thác lợi thế hệ thống của Ngân hàng mẹ để phát triển các cơ hội kinh doanh chưa thực sự có hiệu quả và chưa đạt được như kỳ vọng. Việc củng cố năng lực cung ứng dịch vụ chứng khoán, dịch vụ tư vấn tài chính trong các khuôn khổ hợp tác chiến lược toàn diện với các đối tác là khách hàng lớn của BIDV chưa được thực hiện triệt để.*
- ✦ *Đội ngũ nhân sự đang tiếp tục phải củng cố, cơ cấu lại cho phù hợp với yêu cầu của hoạt động kinh doanh nên năng lực cạnh tranh của toàn hệ thống chưa được cải thiện mạnh mẽ, chất lượng cung ứng một số sản phẩm, dịch vụ chưa cao, gia tăng sức ép lên ban điều hành công ty.*

## **B. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2013**

### **I. DỰ BÁO MÔI TRƯỜNG KINH DOANH**

#### **1. Môi trường kinh tế vĩ mô**

##### **1.1 Kinh tế vĩ mô**

Năm 2013 làm năm bản lề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc hoàn thành các mục tiêu đề ra cho 5 năm 2011 - 2015. Mục tiêu hướng tới của chính phủ năm 2013 là tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát đi đôi với duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, khôi phục niềm tin của doanh nghiệp vào môi trường đầu tư kinh doanh và sự ổn định của nền kinh tế, tạo đà cho việc hoàn thành Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015.



Đối với triển vọng chung của kinh tế Việt Nam năm 2013, chính Phủ đưa ra các mục tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2013	
	Chính phủ	BSC
Tăng trưởng GDP (%)	5.5	5.2 – 5.5
Lạm phát (%)	8.0	7.0 – 8.0
Tăng trưởng tín dụng	12%	8.0 – 10.0

### **1.2 Thị trường tài chính**

Trong năm 2013, các nhà làm chính sách sẽ phải giải quyết nhiều vấn đề khó khăn hơn của thị trường tài chính. Ngoài việc giảm lạm phát, giảm bội chi ngân sách, giảm nhập siêu, tăng hiệu quả đầu tư công, vấn đề phức tạp nhất của 2013 là tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, giải quyết nợ xấu thị trường bất động sản.

Theo dự báo của BSC, lãi suất huy động trong năm 2013 sẽ ổn định ở mức 7-8% và tăng trưởng tín dụng đạt 8 -10%, so với mục tiêu tăng trưởng 12% của Chính phủ.

### **1.3 Hoạt động của các doanh nghiệp**

Các doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn do kinh tế chưa phục hồi, sức cầu thấp và các chi phí đầu vào (điện, than,...) tiếp tục tăng, mặc dù chính sách vĩ mô đều hướng tới sự ổn định và hỗ trợ doanh nghiệp. Riêng các doanh nghiệp Bất động sản sẽ được hưởng lợi những chính sách hỗ trợ của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.

## **2. Dự báo thị trường chứng khoán**

Với bối cảnh Kinh tế vĩ mô năm 2013 phải đối mặt với nhiều vấn đề cần giải quyết và khó dự báo, Thị trường chứng khoán sẽ có những đặc điểm chính như sau:

- ✚ Thị trường chứng khoán chưa có hướng đi rõ ràng do hầu hết các doanh nghiệp đang gặp rất nhiều khó khăn, dự kiến sẽ chỉ có những sóng phục hồi ngắn hạn hơn là cải thiện thực sự về trung hạn trong năm 2013 này.
- ✚ Thị trường có thể hi vọng vào sự khơi thông luồng tiền vào thị trường và cơ chế thoáng hơn trong việc cho vay đầu tư chứng khoán với chủ trương đưa chứng khoán ra khỏi phân loại phi sản xuất trong hoạt động tín dụng của ngân hàng.
- ✚ TTCK có thể kỳ vọng mức tăng trưởng của chỉ số. Tuy nhiên, mức tăng điểm của TTCK có được duy trì bền vững hay không, phụ thuộc rất nhiều vào những cam kết duy trì thực hiện chính sách ổn định của Chính phủ. Nếu nhà đầu tư mất niềm tin một lần nữa, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài thì sẽ khó có thể có được một viễn cảnh tích cực trong trung/dài hạn.

## II. THỜI CƠ, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

### 1. Thời cơ

- ✦ *Quá trình tái cơ cấu của UBCK* sẽ giảm bớt số lượng các công ty yếu kém, môi trường cạnh tranh lành mạnh hơn. Các công ty có thanh khoản tốt, trực thuộc ngân hàng là nơi các nhà đầu tư có thể đặt niềm tin.
- ✦ *Tạo môi trường cho dịch vụ tư vấn tài chính phát triển:* nhu cầu tái cơ cấu, sáp nhập, hợp nhất tăng cao tạo môi trường cho dịch vụ tư vấn tài chính cao cấp phát triển. Các công ty đã có đầu tư nền tảng kiến thức và con người cho tư vấn tài chính tốt sẽ có điều kiện phát triển.
- ✦ *Tình trạng thị trường chứng khoán đến cuối năm 2012 có những cải thiện về thanh khoản và tính hấp dẫn:* được các tổ chức tài chính nước ngoài đánh giá cổ phiếu của Việt Nam hiện tại đang rẻ, cơ hội sinh lời cao và thực tế là trong các tháng cuối năm khối đầu tư nước ngoài thực hiện mua ròng. Do vậy, đây là cơ hội cho hoạt động đầu tư ngắn hạn tiếp tục tái cơ cấu danh mục để mang lại lợi nhuận.
- ✦ *Với chủ trương đưa chứng khoán ra khỏi phân loại phi sản xuất trong hoạt động tín dụng của ngân hàng,* thị trường có thể hi vọng vào sự khơi thông luồng tiền vào thị trường và cơ chế thoáng hơn trong việc cho vay đầu tư chứng khoán.

### 2. Thách thức

- ✦ *Quy mô, thanh khoản thị trường yếu:* hiện tại vốn hóa trên hai sàn niêm yết của Việt Nam cuối năm 2012 tương đương 26% GDP, mức thấp so với các thị trường trong khu vực, khi mức vốn hóa của các nước trong khu vực như Philippines, Thái Lan, Indonesia đều trên mức 50% GDP, với quy mô nhỏ, thị trường khó thu hút được vốn đầu tư gián tiếp, dòng vốn đòi hỏi tính thanh khoản và linh hoạt.
- ✦ *Tính đa dạng trong ngành nghề hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết chưa cao.* Hiện tại ngành tài chính chiếm tỷ trọng vốn hóa lớn trên tổng vốn hóa, đều trên 30% ở cả hai sàn, tỷ trọng chưa cân đối khiến thị trường luôn biến động mạnh, và nhà đầu tư gặp nhiều rủi ro. Đặc biệt khi bối cảnh kinh tế vĩ mô không thuận lợi, các ngành viễn thông, hàng tiêu dùng và lĩnh vực khác có nhiều triển vọng chưa được cổ phần hóa, niêm yết khiến nhà đầu tư không thể đa dạng hóa danh mục, hạn chế rủi ro.
- ✦ *Các doanh nghiệp chưa thể phục hồi sau thời kỳ khó khăn vừa qua.* Do thói quen lịch sử về sử dụng đòn bẩy tài chính cao trong các doanh nghiệp, việc giảm tỷ lệ đòn bẩy sẽ khiến doanh nghiệp tăng áp lực trong ngắn hạn về giải quyết chi phí lãi vay và nguồn vốn trả nợ. Việc sử dụng đòn bẩy tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam tập trung vào các ngành đòi hỏi sử dụng vốn nhiều như bất

động sản, xây dựng và vật liệu xây dựng cũng là các ngành gần như đóng băng trong năm 2012. Trong bối cảnh kinh tế suy thoái, mặt trái của đòn bẩy xói mòn vào lợi nhuận của doanh nghiệp, khiến cho một loạt các doanh nghiệp đứng bên bờ vực phá sản và không thể ngay lập tức tìm ra cách thức kinh doanh mới, vượt qua thời kỳ đình trệ chung.

- ✦ *Cạnh tranh về sản phẩm tiện ích đối với nhà đầu tư tăng cao* trong khi nền tảng dịch vụ của BSC chưa theo kịp với thị trường. Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, lách luật vẫn diễn ra phổ biến.

### III. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2013

#### 1. Định hướng hoạt động

Trên cơ sở đánh giá, phân tích kinh tế vĩ mô cũng như thị trường chứng khoán, Công ty đã xác định định hướng hoạt động trong năm 2013 là nâng cao năng lực tài chính và cải thiện năng lực cạnh tranh nhằm giữ vững và nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

#### 2. Các mục tiêu trọng tâm năm 2013

- ✦ Trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn, các hoạt động sẽ co về hoạt động lõi để đảm bảo an toàn và sẵn sàng khi thị trường phục hồi, mục tiêu tiên quyết trong năm 2013 của Công ty là chống đỡ với khó khăn khi thị trường sụt giảm và phấn đấu hoạt động kinh doanh có lãi.
- ✦ Thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí tối đa bao gồm chi phí quản lý và chi phí nhân viên thông qua nâng cao năng suất lao động.
- ✦ Giữ vững và phát triển thị phần môi giới với mục tiêu đến năm 2015 nằm trong top 10 các công ty chứng khoán có thị phần lớn.
- ✦ Tiếp tục xây dựng và mở rộng các sản phẩm chính của ngân hàng đầu tư (tư vấn tái cấu trúc, M&A...), mở rộng thị trường đầu ra sang thị trường nước ngoài.
- ✦ Tiếp tục tái cơ cấu hoạt động đầu tư tài chính theo hướng nâng cao tính thanh khoản, đáp ứng các tỷ lệ giới hạn của thông tư 210/2012/TT-BTC.
- ✦ Nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua đào tạo, bổ sung nhân sự chất lượng tốt, rà soát quy trình, quy chế nhân sự.

Y. C. T.  
AN  
OAN  
ĐẦU  
TRIỂN  
M  
TP. H.

### 3. Các chỉ tiêu kế hoạch của BSC trong năm 2013

Bảng kế hoạch tài chính dự kiến 2013

Chi tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	So sánh với 2012
<b>I. Chỉ tiêu tài chính</b>			
1. Doanh thu hoạt động	221,125	115,632	52.3%
2. Tổng chi phí hoạt động	199,832	112,602	56.3%
3. Lợi nhuận trước thuế	21,174	3,030	14.3%
<b>II. Chỉ tiêu chất lượng</b>			
Thị phần môi giới	2,19%	2,5%	114%

### 4. Những giải pháp thực hiện mục tiêu kinh doanh 2013

Để thực hiện mục tiêu trên trong điều kiện môi trường kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán còn nhiều khó khăn, Công ty dự kiến triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

- Tài chính
- Khách hàng
- Quy trình dịch vụ
- Đội ngũ

#### 4.1 Các giải pháp tài chính

- ✦ Giao và đánh giá các chỉ tiêu kinh doanh tới các bộ phận trên cơ sở hiệu quả hoạt động, lấy thước đo lợi nhuận làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Cơ cấu lại các bộ phận kinh doanh có hiệu quả thấp.
- ✦ Tiếp tục thực hiện quản trị chi phí thông qua xây dựng kế hoạch và có cơ chế giám sát tới từng bộ phận, từ đó có các giải pháp điều hành. Đồng thời triển khai giao định mức chi phí trong một số mảng hoạt động kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động;
- ✦ Tiếp tục công tác tái cơ cấu danh mục đầu tư tài chính, giảm về số lượng và nâng cao chất lượng, nâng cao tính thanh khoản của danh mục. Từ đó tái cơ cấu việc sử dụng vốn, tăng chỉ tiêu an toàn vốn khả dụng cho toàn công ty.

#### 4.2 Các giải pháp phát triển khách hàng

- ✦ *Xây dựng chính sách khách hàng chuyên biệt cho từng đối tượng, từng bộ phận và mở ra được kênh quan hệ với khách hàng nước ngoài. Đồng thời, triển khai bộ phận chăm sóc khách hàng tổ chức nhằm tăng hiệu quả chăm sóc và khai thác khách hàng tổ chức;*
- ✦ *Phát triển nền tảng khách hàng tư vấn tài chính dựa trên thế mạnh quan hệ và năng lực tài chính của hệ thống BIDV.*
- ✦ *Tiếp tục đẩy mạnh các sản phẩm cốt lõi của ngân hàng đầu tư bao gồm M&A, tái cấu trúc, bảo lãnh phát hành và mở rộng ra được thị trường nước ngoài. Phần đầu trong năm 2013 có 01 giao dịch M&A có tính điển hình;*
- ✦ *Tăng cường chuyên nghiệp trong quảng bá hình ảnh Công ty ra bên ngoài và truyền thông gia tăng hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận kinh doanh nội bộ công ty.*
- ✦ *Tìm kiếm đối tác chiến lược: Mở rộng hợp tác trong quan hệ quốc tế, tìm kiếm đối tác chiến lược nhằm hỗ trợ về công nghệ quản lý và nâng cao tiềm lực vốn chủ sở hữu;*

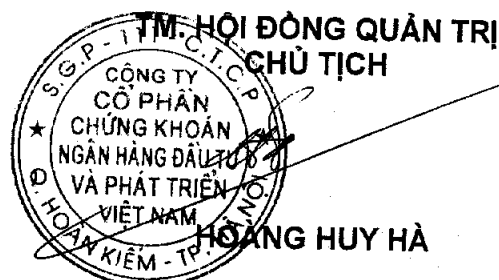
#### 4.3 Các giải pháp hoàn thiện quy trình dịch vụ

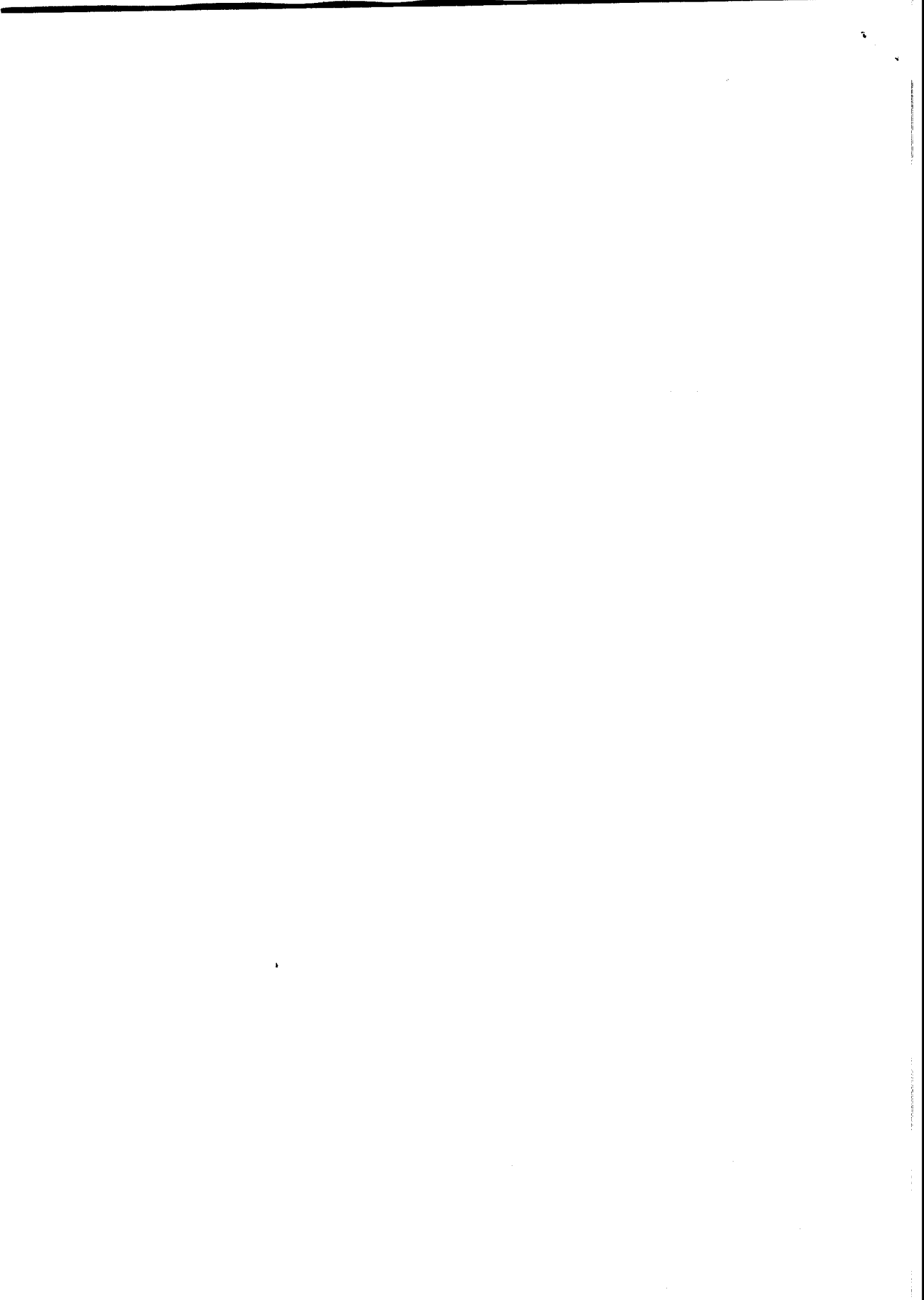
- ✦ *Liên tục rà soát, củng cố và thay đổi quy trình, đáp ứng kịp thời các quy định pháp luật mới ban hành về hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán.*
- ✦ *Rà soát và chuẩn hóa các sản phẩm môi giới, định hướng chính sách sản phẩm theo từng đối tượng khách hàng;*
- ✦ *Thực hiện đầu tư mới hệ thống công nghệ thông tin bao gồm nâng cấp phần cứng và thay đổi toàn bộ hệ thống phần mềm cốt lõi nhằm nâng cao khả năng đáp ứng về quy mô giao dịch và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.*
- ✦ *Tiếp tục duy trì tốt công tác quản trị rủi ro hoạt động của công ty trên các mặt nghiệp vụ và giám sát tỷ lệ an toàn vốn khả dụng.*
- ✦ *Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro trực thuộc HĐQT nhằm một bước nữa tăng cường giám sát và quản trị hoạt động của công ty.*

#### 4.4 Các giải pháp phát triển đội ngũ

- ✦ *Nâng cao chất lượng nhân sự thông qua luân chuyển cán bộ, đào thải, tuyển mới và đào tạo;*
- ✦ *Xây dựng cơ sở cho việc tuyển dụng và sắp xếp cán bộ: Hoàn thành khung năng lực cốt lõi cho các bộ phận, đưa vào thực hiện kiểm tra định kỳ năng lực cán bộ trong Công ty.*

**Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông!**





## **CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**Công ty:** Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển VN

**Trụ sở chính:** Tầng 1,10,11 – BIDV Tower – 35 Hàng Vôi – Q.Hoàn Kiếm, HN

**Điện thoại:** 04.39352722

**Fax:** 04.22200669

**Người thực hiện công bố thông tin:** Trần Thị Thu Thanh – Phó Tổng Giám đốc

**Địa chỉ:** Tầng 10 – Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Quận Hoàn Kiếm - HN

**Điện thoại** (di động, cơ quan, nhà riêng): 04.39352722

**Fax:** 04.22200669

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ  
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

**Nội dung thông tin công bố:** Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013

Tài liệu đính kèm:

1. Thông báo mời họp
2. Chương trình họp
3. Phiếu xác nhận tham dự
4. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp
5. Phiếu biểu quyết vắng mặt và Thẻ biểu quyết
6. Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội
7. Dự thảo Quy chế bầu cử
8. Mẫu thư đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, và mẫu SYLL
9. Mẫu Bản tham gia ý kiến của cổ đông
10. Báo cáo của Hội đồng quản trị
11. Báo cáo của Ban Kiểm soát

12. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2012 và Kế hoạch kinh doanh năm 2013
13. Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2012 và Kế hoạch kinh doanh năm 2013
14. Tờ trình về thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát
15. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012
16. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013
17. Tờ trình xây dựng Điều lệ mới của BSC
18. Dự thảo Điều lệ sửa đổi
19. Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT
20. Dự thảo Nghị quyết Đại hội

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 28 tháng 03 năm 2013

Người thực hiện công bố thông tin



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

*[Handwritten signature]*

**Trần Thị Thu Thanh**



# CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM

Thời gian	Nội dung
8.00 - 8.30	1.1 Tiếp đón đại biểu, khách mời, cổ đông
	1.2 Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu
8.30 – 9.05	1.3 Chào cờ, tuyên bố lý do
	1.4 Giới thiệu thành phần tham dự đại hội.
	1.5 Đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố ĐH đủ điều kiện tiến hành
	1.6 Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, thành viên đoàn chủ tịch
	1.7 Cử Tổ Thư ký Đại hội
	1.8 Biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu
9.05 – 9.15	2.1 Thông qua chương trình Đại hội Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội
9.15 – 10.00	2.2 Trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị
	2.3 Trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát
	2.4 Trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2012 và Kế hoạch kinh doanh năm 2013
	2.5 Trình bày Tờ trình thông qua kết quả hoạt động năm 2012 và Kế hoạch kinh doanh năm 2013
	2.6 Trình bày báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012
	2.7 Trình bày Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2012 và Tờ trình về chế độ thù lao HĐQT, BKS năm 2013
	2.8 Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013
	2.9 Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ
	2.10 Tờ trình về thay đổi thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT
	10.0 – 10.45
4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội	
10.45 – 11.00	5. Bầu bổ sung thành viên HĐQT
11.00 – 11.15	Nghỉ giải lao
11.15 – 11.30	6. Bế mạc Đại hội
	6.1 Đọc Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội
	6.2 Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ
	6.3 Chào cờ, Tuyên bố bế mạc Đại hội



# **ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Hà Nội, năm 2013

**MỤC LỤC**

<b>CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>2</b>
<i>Điều 1 Định nghĩa</i> .....	<i>2</i>
<i>Điều 2 Hình thức, tên gọi, trụ sở, cơ cấu tổ chức và thời hạn hoạt động của Công ty</i> .....	<i>3</i>
<i>Điều 3 Người đại diện theo pháp luật</i> .....	<i>5</i>
<i>Điều 4 Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty</i> .....	<i>5</i>
<b>CHƯƠNG II: MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG VÀ HẠN CHẾ ĐỐI VỚI CÔNG TY</b> .....	<b>5</b>
<i>Điều 5 Phạm vi hoạt động kinh doanh</i> .....	<i>6</i>
<i>Điều 6 Mục tiêu hoạt động</i> .....	<i>6</i>
<i>Điều 7 Nguyên tắc hoạt động</i> .....	<i>6</i>
<i>Điều 8 Quyền và nghĩa vụ của Công ty</i> .....	<i>7</i>
<i>Điều 9 Các quy định về cấm và hạn chế</i> .....	<i>10</i>
<b>CHƯƠNG III: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>11</b>
<i>Điều 10 Vốn điều lệ và các loại cổ phần</i> .....	<i>11</i>
<i>Điều 11 Cách thức tăng, giảm vốn điều lệ</i> .....	<i>12</i>
<i>Điều 12 Phát hành trái phiếu</i> .....	<i>13</i>
<i>Điều 13 Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác</i> .....	<i>13</i>
<i>Điều 14 Sổ đăng ký cổ đông</i> .....	<i>13</i>
<i>Điều 15 Chuyển nhượng và thu hồi cổ phần của Công ty</i> .....	<i>14</i>
<i>Điều 16 Mua lại cổ phần</i> .....	<i>15</i>
<i>Điều 17 Cổ đông sáng lập của Công ty</i> .....	<i>16</i>
<i>Điều 18 Quyền của cổ đông</i> .....	<i>16</i>
<i>Điều 19 Nghĩa vụ của cổ đông</i> .....	<i>20</i>
<b>CHƯƠNG IV: QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY</b> .....	<b>21</b>
<i>Điều 20 Bộ máy quản trị điều hành của Công ty</i> .....	<i>21</i>
<b>MỤC 1 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>21</b>

## ĐIỀU LỆ CTCP CHỨNG KHOÁN BIDV

Điều 21	Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 22	Các đại diện được ủy quyền.....	21
Điều 23	Thay đổi các quyền .....	22
Điều 24	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 25	Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông .....	24
Điều 26	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 27	Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 28	Bầu dòn phiếu .....	27
Điều 29	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 30	Thẩm quyền và thế thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	30
Điều 31	Hiệu lực quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	31
Điều 32	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	31
Điều 33	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	32
<b>MỤC 2 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>		<b>32</b>
Điều 34	Thẩm quyền của Hội đồng quản trị .....	32
Điều 35	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị .....	37
Điều 36	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và biên bản họp .....	38
Điều 37	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	42
Điều 38	Thư ký Công ty .....	43
Điều 39	Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.....	43
Điều 40	Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị.....	44
<b>MỤC III - BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.....</b>		<b>46</b>
Điều 41	Tổ chức bộ máy quản lý.....	46
Điều 42	Cán bộ quản lý .....	46
Điều 43	Thành phần, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban điều hành.....	46
Điều 44	Tiêu chuẩn và điều kiện của các thành viên Ban điều hành.....	49
Điều 45	Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc.....	49

## ĐIỀU LỆ CTCP CHỨNG KHOÁN BIDV

Điều 46	<i>Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban điều hành</i> .....	50
<b>MỤC IV - BAN KIỂM SOÁT</b> .....		<b>52</b>
Điều 47	<i>Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát</i> .....	52
Điều 48	<i>Thành phần và nhiệm kỳ Ban kiểm soát</i> .....	55
Điều 49	<i>Cách thức hoạt động và cuộc họp của Ban Kiểm soát</i> .....	55
Điều 50	<i>Tiêu chuẩn của thành viên Ban Kiểm soát</i> .....	56
Điều 51	<i>Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</i> .....	56
<b>CHƯƠNG V: XỬ LÝ MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN</b> .....		<b>57</b>
Điều 52	<i>Các tranh chấp có thể xảy ra</i> .....	57
Điều 53	<i>Cách xử lý, giải quyết tranh chấp</i> .....	57
Điều 54	<i>Các giao dịch phải được chấp thuận</i> .....	57
Điều 55	<i>Bỏ phiếu biểu quyết thực hiện hợp đồng giao dịch với bên liên quan</i> .....	58
<b>CHƯƠNG VI: NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</b> .....		<b>59</b>
Điều 56	<i>Trách nhiệm cẩn trọng</i> .....	59
Điều 57	<i>Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</i> .....	59
Điều 58	<i>Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</i> .....	60
<b>CHƯƠNG VII: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN</b> .....		<b>62</b>
Điều 59	<i>Năm tài chính</i> .....	62
Điều 60	<i>Hệ thống kế toán</i> .....	62
Điều 61	<i>Tài khoản Ngân hàng</i> .....	62
Điều 62	<i>Kiểm toán</i> .....	62
Điều 63	<i>Phân phối lợi nhuận</i> .....	63
Điều 64	<i>Xử lý lỗ trong kinh doanh</i> .....	64
Điều 65	<i>Trích lập các quỹ theo quy định</i> .....	64
<b>CHƯƠNG VIII: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b> .....		<b>65</b>
Điều 66	<i>Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</i> .....	65

<b>CHƯƠNG IX: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>65</b>
<i>Điều 67 Công nhân viên và Công Đoàn .....</i>	<i>65</i>
<b>CHƯƠNG X: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....</b>	<b>66</b>
<i>Điều 68 Báo cáo tài chính hàng năm. sáu tháng và hàng quý.....</i>	<i>66</i>
<i>Điều 69 Báo cáo thường niên .....</i>	<i>66</i>
<i>Điều 70 Chế độ báo cáo và công bố thông tin.....</i>	<i>66</i>
<b>CHƯƠNG XI: CON DẤU .....</b>	<b>68</b>
<i>Điều 71 Con dấu .....</i>	<i>68</i>
<b>CHƯƠNG XII: TỔ CHỨC LẠI, THANH LÝ, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY .....</b>	<b>68</b>
<i>Điều 72 Tổ chức lại Công ty .....</i>	<i>68</i>
<i>Điều 73 Giải thể .....</i>	<i>68</i>
<i>Điều 74 Thanh lý.....</i>	<i>68</i>
<i>Điều 75 Phá sản .....</i>	<i>69</i>
<b>CHƯƠNG XIII: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>70</b>
<i>Điều 76 Bổ sung và sửa đổi điều lệ.....</i>	<i>70</i>
<b>CHƯƠNG XIV: NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>70</b>
<i>Điều 77 Ngày hiệu lực.....</i>	<i>70</i>

## CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông qua ngày ... tháng ... năm 2013.

Điều lệ này thay thế bản Điều lệ được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 31 tháng 07 năm 2011.

## CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1 **Định nghĩa**

- 1.1** Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:
- 1.1.1 “**Công ty**” có nghĩa là Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- 1.1.2 “**Vốn Điều lệ**” có nghĩa là tổng giá trị số vốn do chủ sở hữu đã góp/tổng giá trị các phần vốn góp do các thành viên đã góp/tổng giá trị mệnh giá số cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và được ghi vào Điều lệ công ty;
- 1.1.3 “**Điều khoản**” có nghĩa là một điều khoản của Điều lệ này;
- 1.1.4 “**Luật chứng khoán**” có nghĩa là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- 1.1.5 “**Luật Doanh nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- 1.1.6 “**Pháp luật**” là tất cả những văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 03 tháng 06 năm 2008;
- 1.1.7 “**Cổ đông**” là tổ chức hoặc cá nhân đang sở hữu cổ phần của Công ty và được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty;
- 1.1.8 “**Cổ đông lớn**” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ (05%) năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- 1.1.9 “**Người mua cổ phần**” là tổ chức hoặc cá nhân mua cổ phần của Công ty;
- 1.1.10 “**Cổ tức**” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính;
- 1.1.11 “**Ngày thành lập**” là ngày mà Công ty được cấp giấy phép thành lập và hoạt động;
- 1.1.12 “**Người quản lý**” là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác được Hội đồng quản trị chỉ định làm cán bộ quản lý của Công ty;
- 1.1.13 “**Thời hạn hoạt động**” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định trong Điều lệ này



và thời được gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng Nghị quyết;

- 1.1.14 “**Người có liên quan**” là cá nhân hoặc tổ chức theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán và tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
- 1.1.15 “**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- 1.1.16 “**Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**” là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:
- a. Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - b. Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam nắm quyền kiểm soát;
  - c. Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty;
  - d. Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;
  - e. Không phải là đối tác hoặc người có liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất.
- 1.1.17 “**Việt Nam**” là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- 1.1.18 “**UBCKNN**” được hiểu là Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- 1.1.19 “**SGDCK HCM**” được hiểu là Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh;
- 1.2** Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
- 1.3** Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
- 1.4** Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật chứng khoán và Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

## Điều 2 **Hình thức, tên gọi, trụ sở, cơ cấu tổ chức và thời hạn hoạt động của Công ty**

### **2.1** Hình thức của Công ty

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy

## ĐIỀU LỆ CTCP CHỨNG KHOÁN BIDV

định của Luật chứng khoán và các quy định hiện hành khác của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

### 2.2 Tên Công ty

Tên giao dịch chính thức : Công ty cổ phần chứng khoán

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Tên giao dịch rút gọn : Công ty chứng khoán BIDV

Tên giao dịch Tiếng Anh : BIDV Securities Joint Stock Company.

Tên giao dịch rút gọn Tiếng Anh : BIDV Securities

Tên giao dịch viết tắt : BSC

### 2.3 Biểu tượng của Công ty

Biểu tượng của Công ty được thể hiện như sau:



### 2.4 Trụ sở Công ty

2.4.1 Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ : Tầng 1, tầng 10, tầng 11, Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại : (84-4) 22200668

Fax : (84-4) 22200669

Email : [services@bsc.com.vn](mailto:services@bsc.com.vn)

Website : [www.bsc.com.vn](http://www.bsc.com.vn)

2.4.2 Việc thay đổi trụ sở chính do Hội đồng quản trị quyết định và phải được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản.

### 2.5 Cơ cấu tổ chức:

2.5.1 Công ty có thể thành lập, đóng cửa chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty, phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được UBCKNN chấp thuận;

2.5.2 Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện là những đơn vị thuộc Công ty và Công ty chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của mình;

2.5.3 Công ty chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán tại các địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh và phòng giao dịch đã được UBCKNN chấp thuận.

2.5.4 Tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện mang tên Công ty kèm theo cụm từ

chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và tên riêng để phân biệt.

**2.6** Thời hạn hoạt động:

2.6.1 Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo CHƯƠNG XII: Điều 73 Điều lệ này hoặc theo quy định của pháp luật, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn và bắt đầu từ Ngày thành lập.

2.6.2 Mọi thay đổi về thời hạn hoạt động của Công ty đều phải được phép của UBCKNN và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3 **Người đại diện theo pháp luật**

**3.1** Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**3.2** Ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật:

3.2.1 Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên ba mươi (30) ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định pháp luật để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty;

3.2.2 Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà Người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người đã được ủy quyền (theo quy định tại điểm 3.2.1 khoản này) vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm người khác vào chức danh của Người đại diện theo pháp luật;

3.2.3 Trường hợp Người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị bổ nhiệm người khác vào chức danh Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 4 **Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty**

**4.1** Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động theo pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó. Công ty tạo điều kiện để các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

**4.2** Công ty tôn trọng quyền được tham gia các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của người lao động và tạo điều kiện để người lao động thành lập, tham gia các tổ chức đó.

## **CHƯƠNG II: MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG VÀ HẠN CHẾ ĐỐI VỚI CÔNG TY**

Điều 5 **Phạm vi hoạt động kinh doanh**

**5.1** Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty:

- 5.1.1 Môi giới chứng khoán;
- 5.1.2 Tự doanh chứng khoán;
- 5.1.3 Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- 5.1.4 Tư vấn đầu tư chứng khoán.

**5.2** Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại Điều 5.1 Điều lệ này, Công ty được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ tài chính;

**5.3** Công ty có thể tiến hành bổ sung, rút bớt một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh quy định tại Điều 5.1 Điều lệ này sau khi được UBCKNN phê duyệt.

Điều 6 **Mục tiêu hoạt động**

**6.1** Tối đa hóa lợi nhuận cho các cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, ổn định, bền vững và an toàn.

**6.2** Nếu bất kỳ những mục tiêu nào trong số những mục tiêu nêu tại Điều 6.1 Điều lệ này cần có sự phê duyệt thì Công ty chỉ có thể thực hiện mục tiêu đó sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7 **Nguyên tắc hoạt động**

**7.1** Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và pháp luật có liên quan.

**7.2** Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực.

**7.3** Ban hành quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, quy tắc đạo đức hành nghề phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.

**7.4** Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, tuân thủ quy định của pháp luật.

**7.5** Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng.

**7.6** Bố trí người hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ hoạt động kinh doanh. Người hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán không được đồng

thời thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán.

- 7.7** Dự báo giá hoặc khuyến nghị giao dịch liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể trên các phương tiện truyền thông phải ghi rõ cơ sở phân tích và nguồn trích dẫn thông tin.

## Điều 8 **Quyền và nghĩa vụ của Công ty**

### **8.1** Quyền của Công ty

- 8.1.1 Cung cấp dịch vụ về chứng khoán và các dịch vụ tài chính trong phạm vi pháp luật cho phép.
- 8.1.2 Thực hiện thu phí theo các mức phí, lệ phí do Bộ tài chính quy định;
- 8.1.3 Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Luật lao động, tôn trọng quyền tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật;
- 8.1.4 Công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn do các cổ đông góp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh của Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật;
- 8.1.5 Tổ chức bộ máy quản lý và nhân sự, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục đích, nội dung hoạt động của Công ty theo Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- 8.1.6 Chủ động mọi hoạt động kinh doanh đã đăng ký;
- 8.1.7 Đổi mới công nghệ, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển và hiệu quả kinh doanh của Công ty;
- 8.1.8 Quyết định mở, sáp nhập hoặc đóng cửa Chi nhánh, Văn phòng đại diện Công ty theo các quy định hiện hành.
- 8.1.9 Sử dụng vốn và các quỹ của Công ty để phục vụ các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn và sinh lãi đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật;
- 8.1.10 Sử dụng ngoại tệ thu được theo chế độ hiện hành về quản lý ngoại hối;
- 8.1.11 Có quyền đề nghị khách hàng cung cấp các thông tin về tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh khi có quyết định quan hệ giao dịch với khách hàng và có quyền từ chối các quan hệ đó nếu thấy trái pháp luật, không đem lại hiệu quả hoặc không có khả năng thực hiện;
- 8.1.12 Quyết định sử dụng và phân phối lợi nhuận cho các cổ đông sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước, theo quy định tại Điều lệ này và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- 8.1.13 Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật.

### **8.2** Nghĩa vụ của Công ty

8.2.1 Nguyên tắc chung

- a. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan;
- c. Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- d. Tuân thủ các quy định về an toàn tài chính theo quy định của Bộ Tài chính;
- e. Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán tại Công ty hoặc trích lập quỹ bảo vệ nhà đầu tư để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư do sự cố kỹ thuật hoặc sơ suất của nhân viên;
- f. Lưu giữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của Công ty;
- g. Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán và cho khách hàng vay chứng khoán để bán theo quy định của Bộ Tài chính;
- h. Tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính về thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;
- i. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan;
- j. Thực hiện công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- k. Đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại Quy chế về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

8.2.2 Nghĩa vụ đối với cổ đông

- a. Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để quản lý phù hợp với quy định của pháp luật;
- b. Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- c. Không được thực hiện các hành vi sau:
  - Cam kết về thu nhập, lợi nhuận cho các cổ đông (trừ trường hợp đối với cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức cố định);
  - Nắm giữ bất hợp pháp các lợi ích, thu nhập từ cổ phần của các cổ đông;
  - Cung cấp tài chính hoặc bảo lãnh cho các cổ đông một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; cho vay dưới mọi hình thức đối với các cổ đông lớn, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội

## ĐIỀU LỆ CTCP CHỨNG KHOÁN BIDV

đồng quản trị, thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng này;

- Tạo thu nhập cho cổ đông bằng cách mua lại cổ phiếu của các cổ đông dưới các hình thức không phù hợp với quy định của pháp luật;
- Xâm phạm đến các quyền của cổ đông như: quyền sở hữu, quyền chọn, quyền giao dịch công bằng, quyền được cung cấp thông tin, các quyền và lợi ích hợp pháp khác.

### 8.2.3 Nghĩa vụ đối với khách hàng

- a. Luôn giữ chữ tín với khách hàng, không xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;
- b. Quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của từng khách hàng, quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của khách hàng với tiền và chứng khoán của Công ty. Mọi giao dịch bằng tiền của khách hàng phải được Công ty thực hiện qua ngân hàng. Không lạm dụng các tài sản do khách hàng ủy thác cho Công ty quản lý và tiền thanh toán giao dịch của khách hàng, chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Công ty;
- c. Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng khi thực hiện dịch vụ mà mình cung cấp;
- d. Chỉ đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng: Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận của khách hàng và cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật. Bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với từng khách hàng;
- e. Chịu trách nhiệm về độ tin cậy của những thông tin công bố cho khách hàng. Đảm bảo rằng khách hàng đưa ra các quyết định đầu tư trên cơ sở đã được cung cấp thông tin đầy đủ, bao gồm cả nội dung và rủi ro của sản phẩm, dịch vụ cung cấp. Nghiêm cấm mọi hành vi gian dối và công bố thông tin sai sự thật;
- f. Thận trọng, không tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng;
- g. Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty;
- h. Thiết lập một bộ phận chuyên trách, chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng;
- i. Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;
- j. Bảo mật thông tin của khách hàng;

- Công ty có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng.
- Quy định tại điểm này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:
- + Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- + Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

## Điều 9 **Các quy định về cấm và hạn chế**

### **9.1** Quy định đối với Công ty

- 9.1.1 Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;
- 9.1.2 Không được thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận/thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch;
- 9.1.3 Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập các địa điểm ngoài các địa điểm giao dịch đã được UBCKNN chấp thuận để ký hợp đồng, nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán hoặc thanh toán giao dịch chứng khoán với khách hàng;
- 9.1.4 Không nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người khác không phải là người đứng tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền của khách hàng bằng văn bản;
- 9.1.5 Không sử dụng tên hoặc tài khoản của khách hàng để đăng ký, giao dịch chứng khoán;
- 9.1.6 Không chiếm dụng chứng khoán, tiền hoặc tạm giữ chứng khoán của khách hàng theo hình thức lưu ký dưới tên Công ty;
- 9.1.7 Không được tiết lộ thông tin về khách hàng trừ khi được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- 9.1.8 Không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán;
- 9.1.9 Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán không được chứa đựng những thoả thuận nhằm trốn tránh nghĩa vụ pháp lý của Công ty; hạn chế phạm vi bồi thường của Công ty hoặc chuyển rủi ro từ Công ty sang khách hàng; buộc khách hàng thực hiện nghĩa vụ bồi thường một cách không công bằng và các thoả thuận gây bất lợi một cách không công bằng cho khách hàng.

### **9.2** Quy định đối với người hành nghề chứng khoán

Trừ trường hợp được cử là người đại diện phân vốn góp hoặc được cử vào ban quản lý công ty của tổ chức sở hữu công ty chứng khoán hoặc của tổ chức mà công ty chứng khoán có đầu tư, người hành nghề chứng khoán không được:



## ĐIỀU LỆ CTCP CHỨNG KHOÁN BIDV

- 9.2.1 Đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty;
  - 9.2.2 Đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ khác;
  - 9.2.3 Đồng thời làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;
  - 9.2.4 Chỉ được mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho mình (nếu có) tại Công ty.
  - 9.2.5 Khi thực hiện các nghiệp vụ của Công ty, người hành nghề chứng khoán là người thay mặt cho Công ty để thực hiện các giao dịch với khách hàng và Công ty phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của người hành nghề chứng khoán. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bằng văn bản.
- 9.3** Quy định đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành Công ty
- 9.3.1 Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;
  - 9.3.2 Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác;
  - 9.3.3 Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.

## CHƯƠNG III: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

### Điều 10 **Vốn điều lệ và các loại cổ phần**

- 10.1** Vốn điều lệ của Công ty là 865.000.000.000 VND (Tám trăm sáu mươi lăm tỷ đồng).
- 10.2** Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 86.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000VND/cổ phần. Tất cả các cổ phần được phát hành của Công ty đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 18.3 và Điều 19 của Điều lệ này.
- 10.3** Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền tham gia vào quá trình đưa ra các quyết định của Công ty dưới hình thức bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- 10.4** Công ty phải luôn duy trì mức vốn điều lệ không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy

định của pháp luật. Trường hợp vốn điều lệ thấp hơn vốn pháp định, Công ty tiến hành bổ sung vốn điều lệ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

- 10.5** Cổ phần phổ thông phát hành thêm sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông tại thời điểm phát hành, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Sở cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
- 10.6** Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 10.7** Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
- 10.8** Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 10.9** Điều 10.1 Điều lệ này sẽ tự động cập nhật khi Công ty hoàn thành việc thay đổi Vốn Điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định của Pháp luật.
- 10.10** Tổng số cổ phần nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty không vượt quá tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành

## Điều 11 **Cách thức tăng, giảm vốn điều lệ**

- 11.1** Việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty phải được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật.
- 11.2** Công ty điều chỉnh tăng vốn điều lệ theo các hình thức sau:
- 11.2.1 Phát hành cổ phần để huy động thêm vốn theo quy định của pháp luật;
  - 11.2.2 Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần;
  - 11.2.3 Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng;
  - 11.2.4 Kết chuyển nguồn thặng dư vốn, lợi nhuận để lại và các nguồn hợp lệ khác để bổ sung tăng vốn điều lệ.

**11.3** Việc giảm vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn đảm bảo điều kiện vốn pháp định sau khi giảm vốn theo quy định của pháp luật.

**11.4** Sau khi tăng, giảm vốn điều lệ, Công ty phải đăng ký vốn điều lệ mới với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và công bố vốn điều lệ mới của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 12 **Phát hành trái phiếu**

Công ty phát hành trái phiếu theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13 **Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác**

**13.1** Chứng nhận cổ phiếu

13.1.1 Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

13.1.2 Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

13.1.3 Trong thời hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

13.1.4 Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

**13.2** Chứng chỉ chứng khoán khác:

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 14 **Sổ đăng ký cổ đông**

**14.1** Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

**14.2** Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu như sau:

- 14.2.1 Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- 14.2.2 Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là pháp nhân;
- 14.2.3 Giá trị vốn góp tại thời điểm góp vốn và phần vốn góp của từng thành viên, thời điểm góp vốn; số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần;
- 14.2.4 Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp.
- 14.2.5 Chữ ký của thành viên là cá nhân hoặc của người đại diện theo pháp luật của thành viên là tổ chức;
- 14.2.6 Số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của từng thành viên.
- 14.3** Hình thức sổ đăng ký cổ đông của Công ty là văn bản và tập dữ liệu điện tử.
- 14.4** Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và Trụ sở chính của Công ty.
- 14.5** Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trong việc xác nhận đăng ký cổ phần cho cổ đông một cách đầy đủ, kịp thời. Đồng thời, chịu trách nhiệm lưu giữ sổ đăng ký và đảm bảo tính chính xác của sổ đăng ký, tránh mọi tổn hại gây ra cho cổ đông hoặc bên thứ ba do nghĩa vụ nói trên không được thực hiện. Trường hợp có sự khác biệt giữa dữ liệu trên sổ đăng ký lưu giữ tại Công ty với dữ liệu đăng ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán thì dữ liệu do Trung tâm lưu ký chứng khoán lưu giữ sẽ có hiệu lực.

## Điều 15 **Chuyển nhượng và thu hồi cổ phần của Công ty**

### **15.1** Chuyển nhượng cổ phần

- 15.1.1 Các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.
- 15.1.2 Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 15.1.3 Giao dịch chuyển nhượng phần cổ phần để trở thành cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ đã góp của Công ty phải được UBCKNN chấp thuận, trừ trường hợp cổ phiếu của Công ty được niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán và chuyển nhượng theo quyết định của tòa án.

### **15.2** Thu hồi cổ phần

- 15.2.1 Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu,

Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

- 15.2.2 Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ: Thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là (07) bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
- 15.2.3 Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
- 15.2.4 Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
- 15.2.5 Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ bằng với lãi suất vay ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
- 15.2.6 Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## Điều 16 **Mua lại cổ phần**

- 16.1** Công ty chỉ được quyền mua lại cổ phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tỷ lệ mua lại theo quy định của pháp luật.
- 16.2** Các trường hợp mua lại cổ phần:
- 16.2.1 Mua lại theo yêu cầu của cổ đông
- Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình, nếu cổ đông đó bỏ phiếu không tán thành đối với quyết định về việc tổ chức lại Công ty của Đại hội đồng cổ đông hoặc quyết định thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty. Yêu cầu mua lại cổ phần phải được lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại) và phải được gửi đến Công ty trong thời hạn (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.
  - Hội đồng quản trị xác định mức giá mua lại theo quy định của Luật doanh nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông có thể bán cổ phần cho người khác hoặc

các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

**16.2.2** Mua lại theo quyết định của Công ty

Công ty có thể mua lại cổ phiếu đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) để làm cổ phiếu quỹ. Tỷ lệ, cách thức, thủ tục mua cổ phiếu quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 17** **Cổ đông sáng lập của Công ty**

**17.1** Cổ đông sáng lập của Công ty là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

**17.2** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100150619 do Sở kế hoạch đầu tư Tp. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 1999, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 27/4/2012.

Trụ sở chính: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua Điều lệ này, số cổ phần của Công ty mà Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam nắm giữ 76.225.330 cổ phần, tương ứng với 88,12% vốn điều lệ của Công ty.

**17.3** Hạn chế đối với quyền của cổ đông sáng lập của Công ty:

17.3.1 Cổ đông sáng lập của Công ty không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời hạn (03) năm kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, trừ trường hợp chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác trong Công ty hoặc chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Các cổ đông khác là thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cũng phải tuân thủ các hạn chế tại điều này.

17.3.2 Cổ đông sáng lập không được trích lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

**Điều 18** **Quyền của cổ đông**

**18.1** Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. Quyền sở hữu cổ phần và mọi quyền lợi hợp pháp của các cổ đông được pháp luật bảo vệ.

**18.2** Việc không thanh toán được các khoản nợ, phạm tội hay chết, chấm dứt hoạt động của các cổ đông không ảnh hưởng đến các hoạt động của Công ty.

**18.3** Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

18.3.1 Quyền biểu quyết

- a. Tham dự Đại hội cổ đông để thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- b. Quyền biểu quyết có thể được thực hiện trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Đại diện được ủy quyền được phép hành động nhân danh cổ đông đưa ra các quyết định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty không được ngăn cản cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khi có yêu cầu. Mọi cá nhân đều có thể là người đại diện, miễn là được ủy quyền hợp lệ và không thuộc trường hợp pháp luật có quy định hạn chế. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và không cần phải công chứng.
- c. Cổ phần phổ thông không có quyền biểu quyết trong một số trường hợp sau:
  - Không thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần;
  - Cổ phiếu quỹ;
  - Thông qua giao dịch với các bên có liên quan: nếu cổ phần phổ thông do cổ đông là người có liên quan của Công ty sở hữu, cổ đông sẽ không có quyền biểu quyết thông qua các giao dịch của Công ty với bên liên quan mà cổ đông là một bên trực tiếp hoặc gián tiếp có lợi ích trong đó;
  - Cổ phần có được do vi phạm các quy định về mua cổ phiếu trong các giao dịch nắm quyền kiểm soát, vi phạm các quy định bắt buộc về chào mua công khai

18.3.2 Quyền yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- a. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông, cổ đông có quyền đề nghị Công ty không thực hiện các nghị quyết đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.
- b. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

18.3.3 Quyền được nhận các thông tin về Công ty và quyền xem xét, tra cứu danh sách cổ đông:

- a. Tất cả cổ đông của Công ty đều có quyền xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác;

## ĐIỀU LỆ CTCP CHỨNG KHOÁN BIDV

xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- b. Cổ đông có quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và bất thường về hoạt động của Công ty theo quy chế quản trị áp dụng cho công ty niêm yết.
- c. Cổ đông phải tuân thủ quy định nội bộ của Công ty về thủ tục cung cấp thông tin, tài liệu và phải thanh toán cho Công ty các chi phí liên quan đến sao chụp tài liệu (nếu có).
- d. Chỉ có nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông (hoặc một tỉ lệ khác nhỏ hơn do Công ty quy định) được quyền xem xét và trích lục sổ biên bản họp và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa niên độ và hàng năm, các báo cáo của Ban Kiểm soát và yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

### 18.3.4 Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần:

Trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ này hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, cổ đông phổ thông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình tại bất kỳ thời điểm nào với bất kỳ mức giá nào mà không cần có sự chấp thuận của cơ quan quản lý, Công ty hoặc các cổ đông khác.

### 18.3.5 Quyền được ưu tiên mua chứng khoán:

- Cổ đông có quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán hoặc chứng khoán chuyển đổi trước khi Công ty chào bán cho bên thứ ba. Quyền được ưu tiên mua tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà cổ đông đang sở hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua chứng khoán của mình cho người khác hoặc có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần quyền được ưu tiên mua chứng khoán.

### 18.3.6 Quyền được nhận tài sản khi thanh lý Công ty:

- Nếu Công ty giải thể hoặc phá sản, cổ đông có quyền được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán đầy đủ cho các chủ nợ.
- Thứ tự thanh toán các khoản nợ và phân chia tài sản còn lại cho các cổ đông thực hiện theo quy định của pháp luật.

### 18.3.7 Quyền khởi kiện nhân danh Công ty:

- a. Cổ đông có quyền yêu cầu tòa án hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu quyết định đó trái với quy định của pháp luật.
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ một phần trăm (1%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn ít nhất sáu (06) tháng liên tục có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát khởi



kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc không thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Trường hợp Ban Kiểm soát không khởi kiện theo yêu cầu thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu khởi kiện có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Trình tự, thủ tục khởi kiện được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

18.3.8 Quyền được nhận cổ tức:

Mức chi trả cổ tức, hình thức trả cổ tức cho cổ đông do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng mức chi trả cổ tức không được cao hơn mức mà Hội đồng quản trị kiến nghị.

18.3.9 Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**18.4** Ngoài các quyền của cổ đông quy định tại Điều 18.3 Điều lệ này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên (05%) năm phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất (06) sáu tháng có các quyền sau:

18.4.1 Để cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này;

18.4.2 Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

- Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.
- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà chưa bầu được Hội đồng quản trị mới thay thế.

18.4.3 Kiến nghị bằng văn bản về các hoạt động quản trị và/hoặc điều hành của Công ty;

18.4.4 Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; Phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; Vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp việc kiểm tra không phát hiện được vi phạm, chi phí

kiểm tra do cổ đông tự trang trải

Điều 19 **Nghĩa vụ của cổ đông**

- 19.1** Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số cổ phần đã đăng ký mua và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. Không được rút vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật. Nếu có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút;
- 19.2** Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- 19.3** Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- 19.4** Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ của Công ty thì cổ đông đó và người có liên quan không được sở hữu trên năm phần trăm (5%) cổ phần hoặc phần vốn góp của một công ty chứng khoán khác. Không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông khác
- 19.5** Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- 19.5.1 Vi phạm pháp luật;
- 19.5.2 Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- 19.5.3 Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.
- 19.6** Các nghĩa vụ khác:
- 19.6.1 Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
- 19.6.2 Cổ đông lớn phải thông báo đầy đủ, kịp thời cho Công ty và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

## CHƯƠNG IV: QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

### Điều 20 **Bộ máy quản trị điều hành của Công ty**

- 20.1** Đại hội đồng cổ đông
- 20.2** Hội đồng quản trị
- 20.3** Ban điều hành
- 20.4** Ban kiểm soát

## MỤC 1 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 21 **Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**

- 21.1** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- 21.2** Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông
  - 21.2.1 Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - 21.2.2 Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - 21.2.3 Quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm;
  - 21.2.4 Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
  - 21.2.5 Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - 21.2.6 Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty;
  - 21.2.7 Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ này;
  - 21.2.8 Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phổ thông đã bán lại;
  - 21.2.9 Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
  - 21.2.10 Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
  - 21.2.11 Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty.
  - 21.2.12 Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### Điều 22 **Các đại diện được ủy quyền**

- 22.1** Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham

dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Đối với cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% cổ phần phổ thông của Công ty được uỷ quyền cho hơn 03 người tham dự họp và biểu quyết tại Đại hội cổ đông

**22.2** Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

22.2.1 Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

22.2.2 Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

22.2.3 Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

22.2.4 Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

**22.3** Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

**22.4** Trừ trường hợp quy định tại Điều 22.3 Điều lệ này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

22.4.1 Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

22.4.2 Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

22.4.3 Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên (24) hai mươi bốn giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## Điều 23 **Thay đổi các quyền**

**23.1** Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ

phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

**23.2** Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 26 và Điều 27 Điều lệ này.

**23.3** Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**23.4** Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy

#### Điều 24 **Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

**24.1** Số lượng, thời gian, cách thức tổ chức, địa điểm họp

24.1.1 Đại hội đồng cổ đông họp thường niên ít nhất mỗi năm một (01) lần hoặc họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

24.1.2 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không tổ chức họp được theo thời hạn nêu trên, Công ty phải báo cáo UBCKNN và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn hai (02) tháng tiếp theo.

**24.2** Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

**24.3** Các trường hợp phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường

24.3.1 Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

24.3.2 Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số dư đầu kỳ;

- 24.3.3 Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- 24.3.4 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều CHƯƠNG III: 18.4 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- 24.3.5 Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- 24.4** Thời hạn triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định của pháp luật. Nếu Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thì Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty, đồng thời cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều CHƯƠNG III: 18.4 Điều lệ này có quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 25 **Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông**

- 25.1** Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua những vấn đề sau:
- 25.1.1 Báo cáo tài chính năm;
- 25.1.2 Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty;
- 25.1.3 Báo cáo của Ban Kiểm soát về quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Ban điều hành;
- 25.1.4 Mức chi trả cổ tức đối với từng loại cổ phần;
- 25.1.5 Tổng mức thù lao trả cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
- 25.1.6 Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.
- 25.2** Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
- 25.2.1 Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất (30) ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- 25.2.2 Lập chương trình họp và nội dung cuộc họp, chuẩn bị các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp;
- 25.2.3 Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

- 25.2.4 Gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Thông báo Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin cơ bản về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
- 25.3** Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.
- 25.4** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều CHƯƠNG III: 18.4 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất (03) ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất này trong các trường hợp sau:
- 25.4.1 Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- 25.4.2 Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ trên (05%) năm phần trăm cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;
- 25.4.3 Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.
- 25.5** Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
- 25.6** Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 26 **Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- 26.1** Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất (65%) sáu mươi lăm phần trăm cổ phần có quyền biểu quyết.
- 26.2** Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng (30) ba mươi phút kể từ

thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng (30) ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất (51%) năm mươi mốt phần trăm cổ phần có quyền biểu quyết.

**26.3** Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng (30) ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng (20) hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

**26.4** Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

26.4.1 Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

26.4.2 Gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trong trường hợp này, Trưởng ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của cổ đông đó tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

26.4.3 Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 96 của Luật Doanh nghiệp và Điều 22 của Điều lệ này thì được phép ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

## Điều 27 **Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

**27.1** Trước ngày khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông, bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.

**27.2** Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình họp phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình.

**27.3** Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập họp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**27.4** Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho



cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

**27.5** Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

27.5.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không ai trong số họ có thể làm chủ tọa cuộc họp, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất có mặt sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu ra Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

27.5.2 Chủ tọa cử một người làm Thư ký, lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

27.5.3 Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu (gồm 03 người) theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

**27.6** Chủ tọa và Thư ký của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

**27.7** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau:

27.7.1 Yêu cầu tất cả người dự họp kiểm tra an ninh hoặc phục tùng các biện pháp an ninh khác;

27.7.2 Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**27.8** Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác (thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp) hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường các trường hợp sau đây:

27.8.1 Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

27.8.2 Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, gây nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

27.8.3 Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bị hoãn hoặc tạm dừng trái với quy định nêu tại Điều 27.8.1 và 27.8.2 trên, Đại hội đồng cổ đông bầu một người trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp. Hiệu lực của các biểu quyết tại cuộc họp không bị ảnh hưởng bởi sự kiện này.

## Điều 28 **Bầu dòn phiếu**

- 28.1** Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử và dồn phiếu bầu cho người họ đề cử.
- 28.2** Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ thể như sau:
- 28.2.1 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát;
- 28.2.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát;
- 28.2.3 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát;
- 28.2.4 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
- 28.2.5 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
- 28.2.6 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (06) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
- 28.2.7 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (07) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
- 28.2.8 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên Hội đồng quản trị.
- 28.3** Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.
- 28.4** Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 29 **Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

- 29.1** Trừ trường hợp quy định tại Điều 29.2, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- 29.1.1 Báo cáo tài chính hàng năm
- 29.1.2 Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của công ty;
- 29.1.3 Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.
- 29.1.4 Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 29.2** Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải có ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):
  - 29.2.1 Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
  - 29.2.2 Thông qua loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;
  - 29.2.3 Tổ chức lại, sáp nhập và giải thể Công ty;
  - 29.2.4 Thông qua các giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ (50%) năm mươi phần trăm trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- 29.3** Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền biểu quyết dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- 29.4** Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng quy định.
- 29.5** Trường hợp cổ đông dự họp là người có liên quan, không có quyền biểu quyết thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về vấn đề đó được thông qua khi có ít nhất 65% hoặc 75% tổng số cổ phiếu được quyền biểu quyết thông qua, tương ứng theo quy định tại các điểm a và b khoản 3 Điều 104 Luật Doanh nghiệp.
- 29.6** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.

**Điều 30 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 30.1** Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- 30.2** Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất (15) mười lăm ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
- 30.3** Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- 30.3.1 Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;
- 30.3.2 Mục đích lấy ý kiến;
- 30.3.3 Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- 30.3.4 Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- 30.3.5 Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được lấy ý kiến;
- 30.3.6 Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- 30.3.7 Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;
- 30.4** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.
- Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;
- 30.5** Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban

## ĐIỀU LỆ CTCP CHỨNG KHOÁN BIDV

kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- 30.5.1 Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- 30.5.2 Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- 30.5.3 Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- 30.5.4 Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- 30.5.5 Các quyết định đã được thông qua;
- 30.5.6 Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

- 30.6** Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn (24) hai mươi tư giờ và gửi đến các cổ đông trong thời vòng (15) mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;
- 30.7** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
- 30.8** Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### Điều 31 **Hiệu lực quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

- 31.1** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua nghị quyết hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết.
- 31.2** Trường hợp quyết định đã được thông qua của Đại hội đồng cổ đông bị cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện thì quyết định này vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

### Điều 32 **Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- 32.1** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập biên bản với đầy đủ nội dung theo quy định

của Luật Doanh nghiệp. Biên bản được viết bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau.

- 32.2** Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
- 32.3** Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.
- 32.4** Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 33 **Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn (90) chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 33.1** Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;
- 33.2** Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

## MỤC 2 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 34 **Thẩm quyền của Hội đồng quản trị**

- 34.1** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
- 34.2** Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

- 34.2.1 Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh, kế hoạch định biên lao động hàng năm của Công ty;
- 34.2.2 Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- 34.2.3 Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- 34.2.4 Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- 34.2.5 Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định phương án chào bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật;
- 34.2.6 Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty;
- 34.2.7 Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (hoặc tỷ lệ khác do Công ty quy định), trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan;
- 34.2.8 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
- 34.2.9 Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- 34.2.10 Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- 34.2.11 Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- 34.2.12 Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
- 34.2.13 Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- 34.2.14 Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- 34.2.15 Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu,

miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Ban điều hành; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác;

- 34.2.16 Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;
- 34.2.17 Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
- 34.2.18 Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.
- 34.2.19 Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
- 34.2.20 Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- 34.2.21 Phê chuẩn việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- 34.2.22 Phê chuẩn các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá (10%) mười phần trăm giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.
- 34.2.23 Phê chuẩn việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- 34.2.24 Phê chuẩn việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- 34.2.25 Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 34.3** Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
- 34.4** Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là: Việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.



- 34.5** Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. Đối với những vấn đề trọng yếu, liên quan đến lợi ích sống còn của Công ty thì không được ủy quyền cho Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định..
- 34.6** Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.
- 34.7** Trường hợp các nghị quyết đã được Hội đồng quản trị thông qua nhưng vi phạm pháp luật, vi phạm nguyên tắc quản trị và Điều lệ công ty, các cổ đông hoặc Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Công ty phải lập tức hủy bỏ nghị quyết và các quyết định có liên quan.
- 34.8** Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:
- 34.8.1 Quyền của thành viên Hội đồng quản trị
- a. Quyền được cung cấp thông tin:
- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu thành viên Ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;
  - Cán bộ quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
- b. Quyền được nhận thù lao và lợi ích khác: Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được trả theo quy định sau đây:
- Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
  - Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

34.8.2 Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
- c. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- d. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận tại cuộc họp;
- e. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;
- f. Các thành viên Hội đồng quản trị không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn;
- g. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**34.9** Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là (05) năm người và nhiều nhất là (11) mười một người bao gồm: (01) một Chủ tịch Hội đồng quản trị, (01) một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và các ủy viên, số lượng cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Số thành viên Hội đồng quản trị thường trú tại Việt Nam phải có ít nhất (2/3) hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản

trị. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó ít nhất (1/3) một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

- 34.10** Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là (05) năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá (05) năm năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
- 34.11** Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra trên nguyên tắc bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ này. Trường hợp các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác có thể đề cử thêm ứng cử viên vào Hội đồng quản trị hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hoặc cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm, Ban Kiểm soát, cổ đông khác đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. Những ứng viên vào Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 35 của Điều lệ này.
- 34.12** Trường hợp Hội đồng quản trị đã hết nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được Hội đồng quản trị mới, Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

Điều 35 **Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

- 35.1** Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- 35.2** Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất (5%) năm phần trăm tổng số cổ phần phổ thông; hoặc người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và trong hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
- 35.3** Thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- 35.4** Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.
- 35.5** Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một

công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

- 35.6** Khi bắt đầu nhiệm kỳ, tất cả thành viên Hội đồng quản trị đều phải đáp ứng đầy đủ những điều kiện theo yêu cầu của pháp luật, quy chế quản trị, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Trong nhiệm kỳ của mình, nếu có sự thay đổi thì các thành viên phải thông báo với Chủ tịch hội đồng quản trị. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.

Điều 36 **Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và biên bản họp**

- 36.1** Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập bất cứ khi nào nếu thấy cần thiết, nhưng tối thiểu mỗi quý phải tổ chức họp một (01) lần.
- 36.2** Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch trong nhiệm kỳ mới thì cuộc họp đầu tiên để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
- 36.3** Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày trong các trường hợp sau đây:
- 36.3.1 Nhận được đề nghị của Ban Kiểm soát;
  - 36.3.2 Nhận được đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
  - 36.3.3 Nhận được đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - 36.3.4 Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- 36.4** Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
- 36.5** Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị để triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 36.6** Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất (05) năm ngày làm việc trước ngày họp cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Cách thức gửi thông báo thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- 36.7** Cuộc họp Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên tham dự. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- 36.8** Biểu quyết.
- 36.8.1 Trừ quy định tại Điều 36.8.2 Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
- 36.8.2 Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- 36.8.3 Theo quy định tại Điều 36.8.4 Điều lệ này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;
- 36.8.4 Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều CHƯƠNG VI: 57.4.1 và Điều CHƯƠNG VI: 57.4.2 Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- 36.9** Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
- 36.10** Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

**36.11** Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

36.11.1 Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

36.11.2 Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

**36.12** Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

**36.13** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được lập biên bản và tất cả thành viên dự họp phải ký vào biên bản họp. Trường hợp nghị quyết Hội đồng quản trị đã được thông qua theo đúng quy định pháp luật nhưng có thành viên từ chối ký biên bản thì chữ ký xác nhận việc tham dự họp được coi là chữ ký của họ tại biên bản họp. Biên bản họp phải đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

**36.14** Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn (10) mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

**36.15** Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội

đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

- 36.16** Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.
- 36.17** Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
- 36.18** Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:
- 36.18.1 Thành viên Hội đồng quản trị không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ này;
- 36.18.2 Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- 36.18.3 Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- 36.18.4 Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng (06) sáu tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
- 36.18.5 Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- 36.19** Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
- Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị.
- 36.19.1 Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận,

mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

- 36.19.2 Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số lượng quy định tại Điều lệ công ty, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại Hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
- 36.20** Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 37 **Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**37.1** Chủ tịch và Phó Chủ tịch sẽ do Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**37.2** Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- 37.2.1 Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- 37.2.2 Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- 37.2.3 Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;
- 37.2.4 Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
- 37.2.5 Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ký thay mặt Đại hội đồng cổ đông trong các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- 37.2.6 Lãnh đạo và đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của Hội đồng quản trị;
- 37.2.7 Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chi phối hoạt động của Hội đồng quản trị;
- 37.2.8 Lên lịch họp Hội đồng quản trị và các bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị;
- 37.2.9 Chuẩn bị chương trình nghị sự cho các cuộc họp Hội đồng quản trị;
- 37.2.10 Thường xuyên gặp gỡ Tổng Giám đốc và đóng vai trò là người liên lạc giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành;
- 37.2.11 Đảm bảo việc trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và rõ ràng giữa các thành viên Hội đồng quản trị với Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- 37.2.12 Đảm bảo việc truyền thông và liên lạc hiệu quả với các cổ đông;
- 37.2.13 Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của Hội đồng quản trị, các bộ phận trực thuộc Hội đồng



quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

- 37.2.14 Tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoạt động một cách có hiệu quả và thiết lập mối quan hệ có tính chất xây dựng giữa các thành viên điều hành và những thành viên không điều hành trong Hội đồng quản trị;
- 37.2.15 Thực thi những nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế;
- 37.2.16 Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 37.3** Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong số các thành viên, tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 38 **Thư ký Công ty**

**38.1** Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- 38.1.1 Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- 38.1.2 Tham dự các cuộc họp;
- 38.1.3 Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- 38.1.4 Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 39 **Các tiểu ban của Hội đồng quản trị**

**39.1** Hội đồng quản trị cần thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**39.2** Tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm trưởng ban.

**39.3** Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

**39.4** Trường hợp các công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự.

Điều 40 **Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị**

**40.1** Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của bộ phận Kiểm toán nội bộ như sau:

40.1.1 Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

40.1.2 Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống này;

40.1.3 Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;

40.1.4 Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;

40.1.5 Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;

40.1.6 Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;

40.1.7 Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;

40.1.8 Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;

40.1.9 Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;

40.1.10 Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;

40.1.11 Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;

40.1.12 Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con;

40.1.13 Chức năng khác do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với pháp luật hiện hành.

**40.2** Chức năng và nguyên tắc hoạt động của Bộ phận Quản trị rủi ro:

40.2.1 Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;

40.2.2 Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;

40.2.3 Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro

## ĐIỀU LỆ CTCP CHỨNG KHOÁN BIDV

trực thuộc Ban điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống này;

40.2.4 Chức năng khác do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với pháp luật hiện hành.

### **40.3** Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm toán nội bộ:

40.3.1 Không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng năm (05) năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;

40.3.2 Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

40.3.3 Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong Công ty;

40.3.4 Có Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán;

40.3.5 Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty.

### MỤC III - BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

**Điều 41** **Tổ chức bộ máy quản lý**

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, một số Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

**Điều 42** **Cán bộ quản lý**

**42.1** Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

**42.2** Hội đồng quản trị quyết định mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm

**Điều 43** **Thành phần, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban điều hành**

**43.1** Thành phần Ban điều hành bao gồm: Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

**43.2** Thành viên Ban điều hành do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá (05) năm năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các Phó Tổng Giám đốc không quá (05) năm năm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ và các quy định tại hợp đồng lao động. Số lượng thành viên Ban điều hành đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị phải ít hơn (2/3) hai phần ba tổng số ghế trong Hội đồng quản trị.

**43.3** Ban điều hành phải thiết lập và duy trì hệ thống thực thi quản trị rủi ro bao gồm các quy trình, bộ máy, nhân sự nhằm đảm bảo ngăn ngừa các rủi ro có thể ảnh hưởng tới lợi ích của Công ty và khách hàng; thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, nhân sự độc lập và chuyên trách, các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của công ty nhằm bảo đảm mục tiêu theo quy định của pháp luật.

**43.4** Ban điều hành phải xây dựng các quy định làm việc để Hội đồng quản trị thông qua, quy định làm việc tối thiểu phải có các nội dung cơ bản sau đây:

43.4.1 Trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của thành viên Ban điều hành;

43.4.2 Quy định trình tự, thủ tục tổ chức và tham gia các cuộc họp;

43.4.3 Trách nhiệm báo cáo của Ban điều hành đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

**43.5** Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nhiệm vụ và quyền của Tổng Giám đốc cụ thể như sau:

43.5.1 Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

43.5.2 Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

43.5.3 Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, kiến nghị hoặc ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty;

43.5.4 Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

43.5.5 Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị;

43.5.6 Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

43.5.7 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh phải được Hội đồng quản trị phê duyệt;

43.5.8 Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

43.5.9 Tuyển dụng lao động và quyết định số lượng người lao động trên cơ sở kế hoạch định biên lao động đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.

43.5.10 Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính (05) năm năm.

43.5.11 Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

- 43.5.12 Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- 43.5.13 Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.
- 43.5.14 Đại diện cho Công ty trong quan hệ quốc tế, tố tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản.
- 43.6** Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
- 43.7** Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, các thành viên Ban điều hành có nghĩa vụ và quyền lợi sau đây:
- 43.7.1 Nghĩa vụ của thành viên Ban điều hành:
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
  - Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên điều hành và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;
  - Thành viên Ban điều hành không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn;
  - Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- 43.7.2 Quyền lợi của thành viên Ban điều hành:
- Thành viên Ban điều hành được quyền nhận thù lao, tiền lương, thưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương của thành viên Ban điều hành do Hội đồng quản trị quyết định;

- b. Thù lao và tiền lương của thành viên Ban điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 44 **Tiêu chuẩn và điều kiện của các thành viên Ban điều hành**

**44.1** Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc:

- 44.1.1 Có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- 44.1.2 Sở hữu ít nhất (5%) năm phần trăm số cổ phần phổ thông của Công ty hoặc có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh, kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng;
- 44.1.3 Không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp khác;
- 44.1.4 Không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.
- 44.1.5 Không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi hoặc anh, chị, em ruột của người quản lý của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và người đại diện phần vốn nhà nước tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- 44.1.6 Không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;
- 44.1.7 Có kinh nghiệm chuyên môn tối thiểu là (03) ba năm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán;
- 44.1.8 Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;

**44.2** Không bị UBCKNN xử phạt theo pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng (02) hai năm gần nhất. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Tổng Giám đốc

- 44.2.1 Không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp khác; không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.
- 44.2.2 Phó Tổng giám đốc phụ trách bộ phận chuyên môn nghiệp vụ phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 44.1.6 và Điều 44.2 trên, có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với phạm vi được phân công phụ trách, có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán ít nhất hai (02) năm và có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu hai (02) năm.

Điều 45 **Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- 45.1 Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) theo quy định tại Điều 44 của Điều lệ này.
- 45.2 Có đơn xin từ chức.
- 45.3 Theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 45.4 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 46 **Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban điều hành**

- 46.1 Bộ phận Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:
  - 46.1.1 Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;
  - 46.1.2 Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
  - 46.1.3 Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
  - 46.1.4 Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
  - 46.1.5 Tách biệt tài sản của khách hàng;
  - 46.1.6 Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
  - 46.1.7 Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
  - 46.1.8 Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.
- 46.2 Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm soát nội bộ:
  - 46.2.1 Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
  - 46.2.2 Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong công ty chứng khoán;
  - 46.2.3 Có Chứng chỉ hành nghề chứng khoán hoặc Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
  - 46.2.4 Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty;



**46.3** Nhiệm vụ của hệ thống thực thi quản trị rủi ro:

46.3.1 Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;

46.3.2 Xác định rủi ro của Công ty;

46.3.3 Đo lường rủi ro;

46.3.4 Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.

## MỤC IV - BAN KIỂM SOÁT

### Điều 47 **Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát**

#### **47.1** Nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- 47.1.1 Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- 47.1.2 Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- 47.1.3 Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- 47.1.4 Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ này;
- 47.1.5 Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận.
- 47.1.6 Khi có yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều CHƯƠNG III: 18.4 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải có báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty;
- 47.1.7 Khi có yêu cầu khởi kiện của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều CHƯƠNG III: 18.3.7 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu của cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện.
- 47.1.8 Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- 47.1.9 Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban điều hành vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng

văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo;

- 47.1.10 Đối với trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban điều hành của Công ty vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát phải trực tiếp báo cáo lên UBCKNN bằng văn bản trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;
  - 47.1.11 Trường hợp kiểm soát viên biết rằng các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành vi phạm quy định của pháp luật, nguyên tắc quản trị và Điều lệ công ty, vì thế xâm phạm đến quyền và lợi ích của Công ty nhưng không thực hiện thông báo, thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định thì kiểm soát viên đó phải chịu trách nhiệm về những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của mình;
  - 47.1.12 Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan;
  - 47.1.13 Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
  - 47.1.14 Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
  - 47.1.15 Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
  - 47.1.16 Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
  - 47.1.17 Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- 47.2** Quyền của Ban Kiểm soát:
- 47.2.1 Sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
  - 47.2.2 Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị: Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
  - 47.2.3 Được cung cấp đầy đủ thông tin:
    - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

- b. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc để thực thi nhiệm vụ của mình;
- d. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

**47.2.4** Được nhận thù lao và hưởng các lợi ích khác:

- a. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên;
- b. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
- c. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

**47.3** Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Ban Kiểm soát phải có nghĩa vụ sau đây:

47.3.1 Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

47.3.2 Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;

47.3.3 Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức, cá nhân khác;

47.3.4 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- 47.4** Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 47.3 trên, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ của mình đều thuộc sở hữu của Công ty.
- 47.5** Nếu phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 48 **Thành phần và nhiệm kỳ Ban kiểm soát**

- 48.1** Ban Kiểm soát của Công ty có ba (03) thành viên.
- 48.2** Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 48.3** Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính cho Công ty.
- 48.4** Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
- 48.5** Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn. Việc bầu chọn thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện trên nguyên tắc bầu dồn phiếu. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại CHƯƠNG III: 18.4.1 Điều lệ này có quyền đề cử ứng viên vào Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này.
- 48.6** Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng Ban. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
- 48.6.1 Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát.
- 48.6.2 Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
- 48.6.3 Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị đề trình lên Đại hội đồng cổ đông.

Điều 49 **Cách thức hoạt động và cuộc họp của Ban Kiểm soát**

- 49.1** Ban Kiểm soát phải ban hành các quy định về cách thức hoạt động và trình tự, thủ tục,

cách thức tổ chức cuộc họp của Ban Kiểm soát.

**49.2** Mỗi năm Ban Kiểm soát phải tổ chức họp tối thiểu 02 lần.

**49.3** Cuộc họp của Ban Kiểm soát được tiến hành khi có tối thiểu là (02) thành viên tham dự.

Điều 50 **Tiêu chuẩn của thành viên Ban Kiểm soát:**

**50.1** Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

**50.2** Không được giữ chức vụ quản lý trong Công ty. Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác;

**50.3** Có trình độ chuyên môn về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

**50.4** Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng;

**50.5** Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 51 **Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

**51.1** Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

51.1.1 Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 50 của Điều lệ này;

51.1.2 Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

51.1.3 Có đơn xin từ chức;

51.1.4 Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

**51.2** Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình và có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.

## CHƯƠNG V: XỬ LÝ MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

### Điều 52 **Các tranh chấp có thể xảy ra**

**52.1** Các trường hợp được xem là tranh chấp giữa Công ty với các đối tác liên quan khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại giữa:

52.1.1 Cổ đông với Công ty;

52.1.2 Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người quản lý quy định tại Điều lệ công ty;

52.1.3 Khách hàng hoặc các đối tác liên quan khác với Công ty.

**52.2** Nội dung của tranh chấp cần giải quyết: các tranh chấp có liên quan tới hoạt động của Công ty, tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hoặc từ bất cứ quyền và nghĩa vụ nào do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định.

### Điều 53 **Cách xử lý, giải quyết tranh chấp**

**53.1** Thương lượng và hoà giải: Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hoà giải. Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp, trừ khi tranh chấp có liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu, chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

**53.2** Đưa ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế: Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

**53.3** Chi phí thương lượng, hoà giải và chi phí của Toà án:

53.3.1 Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải;

53.3.2 Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

### Điều 54 **Các giao dịch phải được chấp thuận**

**54.1** Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

54.1.1 Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

54.1.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành;

- 54.1.3 Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành.
- 54.2** Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật phải gửi dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch đến các thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời niêm yết dự thảo hợp đồng tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày hợp đồng được niêm yết, thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;
- 54.3** Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác, ngoài các trường hợp quy định tại Điều 54.2 trên. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết. Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.
- Điều 55 **Bỏ phiếu biểu quyết thực hiện hợp đồng giao dịch với bên liên quan**
- 55.1** Khi thực hiện bỏ phiếu quyết định thực hiện các giao dịch có liên quan, các thành viên Hội đồng quản trị/Ban điều hành/Ban Kiểm soát có liên quan đến các giao dịch đó sẽ không được tham gia bỏ phiếu.
- 55.2** Các hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được sự chấp thuận theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật liên quan.



## **CHƯƠNG VI: NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

### **Điều 56 Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 57 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

**57.1** Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

**57.2** Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

**57.3** Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**57.4** Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

**57.4.1** Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

**57.4.2** Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo

cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

57.4.3 Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## Điều 58 **Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

**58.1** Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

**58.2** Bồi thường:

58.2.1 Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

- Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

58.2.2 Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG VII: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

### Điều 59 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với ngày những ngành nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

### Điều 60 Hệ thống kế toán

- 60.1** Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ tài chính chấp thuận, tuân thủ chế độ kế toán dành cho Công ty chứng khoán do Bộ tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Công ty chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán - thống kê.
- 60.2** Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
- 60.3** Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

### Điều 61 Tài khoản Ngân hàng

- 61.1** Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
- 61.2** Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
- 61.3** Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### Điều 62 Kiểm toán

- 62.1** Báo cáo tài chính năm, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 của Công ty phải được một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét.
- 62.2** Tổ chức kiểm toán độc lập và các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được UBCKNN chấp thuận và do Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị. Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo năm tài chính đầu tiên sẽ do Hội đồng quản trị chỉ định.
- 62.3** Sau khi kết thúc năm tài chính, Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho

công ty kiểm toán độc lập. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính năm, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị cùng với thư quản lý trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- 62.4** Bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
- 62.5** Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Điều 63 **Phân phối lợi nhuận**

- 63.1** Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận.
- 63.2** Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- 63.3** Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- 63.4** Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
- 63.5** Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện thông qua các Ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về Ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- 63.6** Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận

cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

**63.7** Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 64 **Xử lý lỗ trong kinh doanh**

Lỗ năm trước sẽ được xử lý trong năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công ty kinh doanh có lãi.

Điều 65 **Trích lập các quỹ theo quy định**

**65.1** Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ sau đây:

65.1.1 Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ;

65.1.2 Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ;

65.1.3 Quỹ khen thưởng, phúc lợi;

65.1.4 Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

**65.2** Tỷ lệ trích lập, giới hạn trích lập và việc quản lý, sử dụng các quỹ này thực hiện theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG VIII: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

### Điều 66 Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

- 66.1** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại CHƯƠNG IV: Điều 28 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông kèm theo giấy ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
- 66.2** Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách, hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện thông tin này phải được bảo mật.
- 66.3** Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
- 66.4** Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

## CHƯƠNG IX: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

### Điều 67 Công nhân viên và Công Đoàn

Tổng Giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG X: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

### Điều 68 **Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý**

- 68.1** Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ này, và trong thời hạn (180) một trăm tám mươi ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, UBCKNN, SGDCK HCM.
- 68.2** Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
- 68.3** Công ty phải lập và công bố các báo cáo (06) sáu tháng và hàng quý theo các quy định của UBCKNN và nộp cho UBCKNN và SGDCK HCM.
- 68.4** Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng (03) ba số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website của Công ty.
- 68.5** Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo (06) sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

### Điều 69 **Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### Điều 70 **Chế độ báo cáo và công bố thông tin**

#### **70.1** Nghĩa vụ công bố thông tin:

- 70.1.1 Công ty phải thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền một cách đầy đủ, kịp thời. Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu công bố, báo cáo;



- 70.1.2 Việc công bố thông tin được thực hiện theo những cách thức nhằm đảm bảo cho cổ đông/thành viên và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng tại cùng một thời điểm. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây nhầm lẫn cho cổ đông/thành viên và công chúng đầu tư.
- 70.2** Nội dung công bố thông tin:
- 70.2.1 Công ty thực hiện công bố thông tin liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:
- Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm kèm theo báo cáo của tổ chức kiểm toán;
  - Công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra hoặc phát hiện sự kiện theo luật định;
  - Công bố thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.
- 70.2.2 Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị của Công ty trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của Công ty.
- 70.3** Tổ chức công bố thông tin: Công ty thực hiện xây dựng và ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin đáp ứng yêu cầu sau:
- 70.3.1 Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
- 70.3.2 Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông/thành viên có thể dễ dàng liên hệ;
- 70.3.3 Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông/thành viên, ghi nhận những ý kiến của cổ đông/thành viên và định kỳ công bố, giải đáp, trả lời những ý kiến đó và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định.
- 70.4** Người công bố thông tin: Việc công bố thông tin phải do Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do Người được ủy quyền công bố.

## CHƯƠNG XI: CON DẤU

### Điều 71 **Con dấu**

- 71.1** Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
- 71.2** Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XII: TỔ CHỨC LẠI, THANH LÝ, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY

### Điều 72 **Tổ chức lại Công ty**

- 72.1** Công ty thực hiện hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN.
- 72.2** Trình tự, thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và pháp luật liên quan.

### Điều 73 **Giải thể**

**73.1** Công ty giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- 73.1.1 Đại hội đồng cổ đông quyết định giải thể trước thời hạn. Trường hợp Công ty giải thể trước thời hạn hoạt động phải được UBCKNN chấp thuận;
- 73.1.2 Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu (đối với công ty cổ phần) trong thời hạn sáu (06) tháng liên tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- 73.1.3 UBCKNN thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bị Tòa án tuyên bố giải thể.

**73.2** Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. Trường hợp mất khả năng thanh toán, Công ty phải thực hiện giải thể theo quy định của Luật phá sản và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**73.3** Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý để giải quyết số tài sản của Công ty tại thời điểm giải thể. Mọi vấn đề phát sinh trong quá trình giải thể do Ban thanh lý giải quyết và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Hội đồng quản trị và pháp luật.

### Điều 74 **Thanh lý**

**74.1** Tối thiểu (06) sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm (03) ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số

nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

**74.2** Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

**74.3** Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

74.3.1 Các chi phí thanh lý;

74.3.2 Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

74.3.3 Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;

74.3.4 Các khoản vay (nếu có);

74.3.5 Các khoản nợ khác của Công ty;

74.3.6 Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điều 74.3.1 đến 74.3.5 Điều lệ này sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi hoàn lại sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Điều 75 **Phá sản**

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

### **CHƯƠNG XIII: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

**Điều 76** **Bổ sung và sửa đổi điều lệ**

- 76.1** Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định, trừ Điều 10.9 Điều lệ này.
- 76.2** Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

### **CHƯƠNG XIV: NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 77** **Ngày hiệu lực**

- 77.1** Bản điều lệ này gồm XIV Chương 77 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2013 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
- 77.2** Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau.
- 77.3** Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- 77.4** Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu (1/2) một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.
- 77.5** Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2013.
- 77.6** Việc tổ chức thực hiện Điều lệ này được thực hiện theo quy định tại Điều 71 Thông tư số: 210/2012/TT-BSC ngày 30/11/2012 của Bộ tài chính về: Hướng dẫn thành lập Công ty chứng khoán, Điều 35 Thông tư số: 121/2011/TT-BTC ngày 26/7/2011 về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và các quy định nội bộ khác của Công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Huy Hoài**



/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày .../.../2013;
- Căn cứ vào biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ngày .../4/2013.

#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013 - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

#### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2012 và Kế hoạch kinh doanh năm 2013. Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012:

Chỉ tiêu	Năm 2012
Tổng doanh thu (triệu đồng)	221,125
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	21,174
Thị phần môi giới	2,19%
ROE	2,5%

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2013:

<b>Đối tượng</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>
Thành viên Ban Kiểm soát	1.000.000 đồng/tháng (12 triệu đồng/năm)
<b>Tổng cộng</b>	<b>186.000.000 đồng/năm</b>

- 2.3. Ngoài ra, theo từng phiên họp định kỳ hoặc đột xuất do yêu cầu công việc, các thành viên HĐQT, BKS sẽ được hưởng thêm một mức phụ cấp tham gia hội họp cố định là 2.000.000 đồng/người/lần họp

**Điều 6. Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty, cụ thể như sau:**

1. Sửa đổi điều ... như sau:
2. Sửa đổi điều ... như sau:

**Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2013 là một trong số các Công ty sau:**

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

**Điều 8. Thông qua việc thay đổi nhân sự thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2011-2015):**

**Điều 9. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2013.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Hoàng Huy Hà**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2013

**THÔNG BÁO MỜI HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013**

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

**Kính gửi:** Quý vị cổ đông

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông của Công ty tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam với chi tiết cụ thể như sau:

1. Thời gian: 8g00 ngày 13/04/2013
2. Địa điểm: Tầng 21 Tháp A VinCom – 191 Bà Triệu – Q. Hai Bà Trưng – Hà Nội
3. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 và Kế hoạch kinh doanh năm 2013
- Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2012
- Báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2012 và Thông qua tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2013;
- Thông qua việc sửa đổi điều lệ
- Thông qua công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013;
- Thay đổi thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT

Các tài liệu của Đại hội được công bố tại website của Công ty <http://www.bsc.com.vn>.

**4. Đăng ký tham dự và góp ý Đại hội**

Quý vị cổ đông vui lòng gửi (i) đăng ký tham dự và/hoặc (ii) Giấy ủy quyền và Chứng minh thư/Hộ chiếu của người nhận Ủy quyền (iii) ý kiến đóng góp về chương trình và nội dung Đại hội theo các mẫu đính kèm đến địa chỉ sau trước 11h00 ngày 10/4/2013:

- Phòng Tổ chức Hành chính – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Tầng 11 – Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hà Nội
- Điện thoại: +84.4.39352722 Fax: +84.4.22200669

Trân trọng!

**Ghi chú:** Khi tham dự Đại hội, xin vui lòng mang theo thư mời, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (bản chính) và giấy ủy quyền tham dự Đại hội (nếu là người được ủy quyền).



**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Hoàng Huy Hà





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## GIẤY ỦY QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 -  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT  
TRIỂN VIỆT NAM

Tôi là: .....

Số CMND/Hộ chiếu (1): ..... cấp ngày: ..... tại: .....

Địa chỉ thường trú (2): .....

Số cổ phần sở hữu: ..... kể từ ngày: .....

Mã số cổ đông (Mã số này được ghi trong thư mời): .....

Tôi đồng ý ủy quyền cho:

Ông/ Bà: .....

Mã số cổ đông (nếu có): .....

Giấy CMND số (1): ..... cấp ngày: ..... tại: .....

Được đại diện ..... cổ phiếu mà tôi sở hữu để tham gia đề cử/ứng cử bổ sung thành  
viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ I (năm 2011 – 2015) tại Đại hội cổ đông thường niên năm  
2013 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các  
quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế Bầu cử của Công ty.

..... ngày ... tháng ... năm 2013

**Người nhận ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Người ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên)

### Ghi chú:

- (1) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi số giấy phép kinh doanh
- (2) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi địa chỉ trụ sở chính
- (3) Nếu cổ đông là pháp nhân thì thủ trưởng đơn vị ký tên đóng dấu (không được ủy quyền hoặc ký thay)
  - Bản sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho Ban tổ chức trước 11h00 ngày 10/04/2013
  - Trong trường hợp không thể gửi trước giấy ủy quyền, người được ủy quyền khi đi tham dự Đại hội cần mang theo CMND, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính.





# DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ

Tên người nhận ủy quyền: .....  
Số CMND/Hộ chiếu: ..... do ..... cấp ngày .....

TT	Họ và tên cổ đồng	Mã số CĐ	Số CMND/ Hộ chiếu	Số cổ phần nắm giữ	Thời gian bắt đầu nắm giữ	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						

Tổng số cổ phần đề cử: ..... cổ phần

(Danh sách này được gửi kèm theo Giấy Ủy quyền đề cử, ứng cử người nhận ủy quyền có tên trên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## GIẤY ỦY QUYỀN



TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013 –  
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT & PT VIỆT NAM

Mã cổ đông số: .....

CMND/GĐKKD số: ..... do: ..... cấp ngày .....

Địa chỉ thường trú/ Trụ sở chính: .....

Số cổ phần sở hữu: .....

Bảng chữ: .....

2. Ủy quyền cho: .....

Mã cổ đông số (nếu có): .....

CMND/Hộ chiếu số: ..... do: ..... cấp ngày .....

Số cổ phần ủy quyền: .....

Bảng chữ: .....

Thay tôi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổ chức ngày 13/04/2013 và đại diện tôi biểu quyết, bầu cử với tất cả số cổ phần mà tôi ủy quyền theo quy định.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên nói trên

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty.

Người nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

..... ngày ... tháng ... năm 2013

Người ủy quyền

<sup>1</sup> cổ đông là pháp nhân thì thủ trưởng đơn vị ký tên đóng dấu (không được ủy quyền hoặc ký thay) Người được ủy quyền khi đi tham dự Đại hội cần mang theo CMND/Hộ chiếu, thư mời, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính.

BSC - ĐHDCD thường niên năm 2013 – Ủy quyền tham dự Đại hội



## PHIẾU BIỂU QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Họ và tên cổ đông: .....

Địa chỉ: .....

Số ĐKKD/Số CMTND: ..... Quốc tịch: ..... Điện thoại: .....

Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần phổ thông

Nội dung biểu quyết:

**1. Thông qua Báo cáo của HĐQT**

Đồng ý                       Không đồng ý                       Không có ý kiến

**2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2012 và Kế hoạch kinh doanh năm 2013**

Đồng ý                       Không đồng ý                       Không có ý kiến

**3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát**

Đồng ý                       Không đồng ý                       Không có ý kiến

**4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012**

Đồng ý                       Không đồng ý                       Không có ý kiến

**5. Thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2012 và mức chi thù lao HĐQT, BKS năm 2013**

Đồng ý                       Không đồng ý                       Không có ý kiến

**6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013**

Đồng ý                       Không đồng ý                       Không có ý kiến

**7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty**

Đồng ý                       Không đồng ý                       Không có ý kiến

**8. Thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT**

Đồng ý                       Không đồng ý                       Không có ý kiến

Hà Nội ngày ... tháng ... năm 2013

(TM) Cổ đông

- Thời hạn nhận phiếu biểu quyết là trước 11h00 ngày 12/04/2013
- Địa chỉ nhận phiếu: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Tầng 11, Tòa tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



## PHIẾU XÁC NHẬN THAM DỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ  
PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Tên cổ đông : .....

Sinh ngày : .....

Địa chỉ : .....

Số CMND : ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Điện thoại : ..... Fax: ..... Email: .....

Tôi đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổ chức ngày 13/04/2013 với số cổ phần biểu quyết là..... **cổ phần**, trong đó:

- Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần do các cổ đông sau ủy quyền:

TT	Tên cổ đông ủy quyền	Địa chỉ	Số CMND/ Hộ chiếu	Điện thoại	Số cổ phần ủy quyền
----	-------------------------	---------	----------------------	------------	------------------------

Tôi gửi kèm theo đây bản sao giấy ủy quyền và xin cam kết chấp hành đúng các quy định của Đại hội!

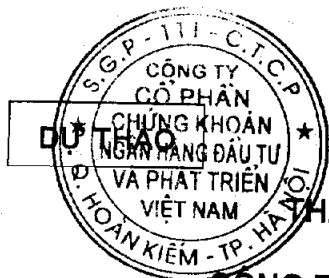
**Ghi chú:** Cổ đông tham dự Đại hội xin gửi giấy xác nhận tham dự về Công ty trước 11g ngày 10/04/2013.

Người đăng ký

Trường hợp xác nhận qua fax (04-22200669), điện thoại (04-39352722), Cổ đông vui lòng mang theo Giấy Ủy quyền (bản gốc), CMND và Thư mời họp khi tham dự.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



## QUY CHẾ BẦU CỬ, ỨNG CỬ

### HÀNH VIÊN BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ I – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam được tiến hành theo những điều khoản sau đây:

#### Điều 1. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

##### 1. Số lượng thành viên HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung là 01 thành viên HĐQT độc lập không điều hành do Đại hội đồng cổ đông bầu theo các quy định tại Quy chế Bầu cử, ứng cử này.

##### 2. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên được đề cử hoặc tự ứng cử vào HĐQT phải thoả mãn các điều kiện sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ học vấn từ Đại học trở lên;
- Có kinh nghiệm, năng lực tổ chức quản lý doanh nghiệp, tổ chức thực hiện các lĩnh vực kinh doanh thuộc phạm vi ngành nghề của Công ty;
- Hiểu biết về pháp luật, các văn bản hiện hành về quản lý kinh doanh và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp;
- Có sức khỏe, có tư cách phẩm chất đạo đức, tốt, trung thực và liêm khiết;
- Không phải là người thành lập, tham gia thành lập, tham gia quản lý điều hành và là thành viên Hội đồng quản trị của các doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh giống như của Công ty.
- Không phải là người có liên quan với Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm;
- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do BSC nắm quyền kiểm soát;
- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty;



- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai năm (02) gần nhất;
- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.

## **Điều 2. Nguyên tắc đề cử, ứng cử**

Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử và đôn phiếu bầu cho người họ đề cử.

Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ thể như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên Hội đồng quản trị.

Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

## **Điều 3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ:

- + Chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài).
- + Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
- + Giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).
- + Hồ sơ khác.

**Điều 4. Địa điểm và thời hạn nhận giấy ủy quyền và hồ sơ đề cử**

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Ban Tổ chức trước 11h00 ngày 10/04/2013 theo địa chỉ sau:

- Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Tầng 11 – Tòa Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hà Nội
- Điện thoại: +84.4.39352722                      Fax: +84.4.22200669

(Nếu hồ sơ là bản fax thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp)

**Điều 5. Lựa chọn các ứng cử viên**

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Đoàn Chủ tịch sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào HĐQT.

**Điều 6. Hình thức và phương thức bầu cử**

**1. Hình thức bầu cử**

Việc bầu cử thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội.

**2. Phương thức bầu cử**

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị (là 01 thành viên) và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

*Ví dụ:* Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần. Cổ đông A sẽ có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với 1.000 phiếu cho các ứng cử viên HĐQT.

**Điều 7. Tổ chức và giám sát bầu cử**

Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này.

**1. Ban Kiểm phiếu**

Ban Kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải

- C  
 G TY  
 H A  
 B KHC  
 NG Đ  
 AT TR  
 T NAM  
 EM - T

là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT hay BKS. Danh sách thành viên Ban Kiểm phiếu gồm :

- Ông/Bà \_\_\_\_\_
- Ông/Bà \_\_\_\_\_
- Ông/Bà \_\_\_\_\_

Ban Kiểm phiếu cử Ông/Bà \_\_\_\_\_ làm Trưởng ban để chủ trì việc tổ chức bầu cử.

## **2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu**

Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên Hội đồng Quản trị;
- Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Phân phát và thu phiếu bầu cử;
- Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
- Cùng Chủ tịch Đoàn xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và/hoặc báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- Và các nhiệm vụ liên quan khác.

Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

## **Điều 8. Phiếu bầu cử**

### **1. Nội dung của Phiếu bầu cử**

Phiếu bầu do Công ty phát hành, có dấu treo của Công ty, mã số cổ đông và số cổ phần sở hữu/ đại diện có quyền biểu quyết và tổng số quyền biểu quyết mà họ đại diện tương ứng. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp sẽ được phát 01 (một) Phiếu bầu thành viên HĐQT.

### **2. Cách ghi Phiếu bầu cử**

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.



- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông điền số "0" hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu".
- Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (= số cổ phần x số thành viên được bầu).

### 3. Tính hợp lệ của phiếu bầu cử

Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi tuân thủ các quy định tại Điều 8 Quy chế này và không vi phạm một trong các lỗi sau:

- Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành hoặc không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa lên tên của (các) ứng cử viên;
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);
- Phiếu bầu cho những người không có tên trong Danh sách ứng cử viên quy định tại Điều 5 Quy chế này;
- Phiếu nộp sau khi Ban Kiểm phiếu đã mở hòm phiếu;
- Phiếu chưa có chữ ký xác nhận của cổ đông.

Các phiếu không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả bầu cử.

### Điều 9. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

Các cổ đông bỏ phiếu chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát. Việc bỏ phiếu kết thúc sau khi các cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu vào hòm phiếu.

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

### Điều 10. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị là người có số phiếu bầu cao nhất và phải đạt tối thiểu 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp bầu.
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.



### **Điều 11. Biên bản kiểm phiếu**

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ phần của cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ phần của cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

### **Điều 12. Khiếu nại**

Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm điều lệ công ty có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn. Chủ tịch Đoàn, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông, và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Hoàng Huy Hà**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

## QUY CHẾ TỔ CHỨC

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013 CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

#### PHẦN I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

#### PHẦN II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông (đại diện cổ đông được ủy quyền) khi tham gia dự Đại hội

1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không đến dự Đại hội đồng cổ đông được, nếu muốn ủy quyền thì có thể ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu quy định) cho một người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội, hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Ban Tổ chức Đại hội chậm nhất là 11h ngày 10/4/2013.
3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu), thư mời, giấy ủy quyền (nếu là đại diện được ủy quyền của cổ đông) để làm các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.  
Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại cuộc họp sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ.
4. Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam sẽ thông báo công khai chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông hoặc thông qua đại diện ủy quyền tại Đại hội sẽ được thảo luận công khai và biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết tùy theo từng vấn đề.
5. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết



- ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
6. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;

**Điều 5.** Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội, Tiểu ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban Kiểm phiếu

1. Ban Tổ chức Đại hội do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập. Ban Tổ chức Đại hội có thể lập các Tiểu ban để hỗ trợ trong quá trình tổ chức Đại hội.
2. Tiểu ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi là Tiểu ban Kiểm tra tư cách cổ đông) do Ban Tổ chức Đại hội chỉ định. Tiểu ban Kiểm tra Tư cách cổ đông thực hiện công tác kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình, tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội.

Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Tiểu ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối quyền dự họp của người đó, kiến nghị việc từ chối cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

3. Ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên do Chủ tọa đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm đếm Thẻ biểu quyết trong quá trình lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông và giám sát chung trong suốt quá trình diễn ra Đại hội đồng cổ đông

**Điều 6.** Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết.
3. Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
4. Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
  - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
5. Ban Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa cử. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

### **PHẦN III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 7.** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 8.** Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ thảo luận và biểu quyết thông qua chương trình và nội dung cuộc họp ngay sau khi hoàn thành các thủ tục để buổi họp được diễn ra hợp lệ.
2. Đại hội sẽ lần lượt được tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội và thảo luận trước khi biểu quyết thông qua các vấn đề trong nội dung trên.

Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

**Điều 9.** Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội

1. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo nguyên tắc sau:
  - Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần Thảo luận của Đại hội.
  - Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu.
  - Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
  - Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
  - Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau.
  - Trường hợp có những ý kiến khác nhau thì có thể tiến hành biểu quyết theo đa số.
2. Các đề xuất của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:
  - Ngắn gọn và rõ ràng, trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban Tổ chức 03 ngày trước ngày diễn ra Đại hội.
  - Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
  - Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.



**Điều 10. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các vấn đề theo các hình thức sau:
  - Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng Thẻ biểu quyết;
  - Biểu quyết thông qua việc cử người đại diện ủy quyền tới dự họp, khi đó người đại diện ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp;
  - Gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Ban Tổ chức Đại hội chậm nhất 01 ngày trước khi khai mạc cuộc họp (cụ thể là trước 11h ngày 12/4/2013). Trong trường hợp này, Trưởng ban Kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
2. Những vấn đề sau được Đại hội thông qua khi có ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp thông qua:
  - Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát
  - Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012
  - Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013
  - Báo cáo thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
  - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2012 và Kế hoạch kinh doanh năm 2013.
  - Tờ trình thông qua kết quả hoạt động năm 2012 và Kế hoạch kinh doanh năm 2013
  - Tờ trình thay đổi thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
  - Và các vấn đề khác theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành
3. Những vấn đề sau được Đại hội thông qua khi có ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp thông qua:
  - Thông qua sửa đổi Điều lệ của Công ty;
  - Các vấn đề khác theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành
4. Hình thức biểu quyết các vấn đề

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Cổ đông sẽ biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/Không đồng ý/Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung.

**Điều 11. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản của Đại hội. Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội được đọc tại Đại hội và Đại hội biểu quyết thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

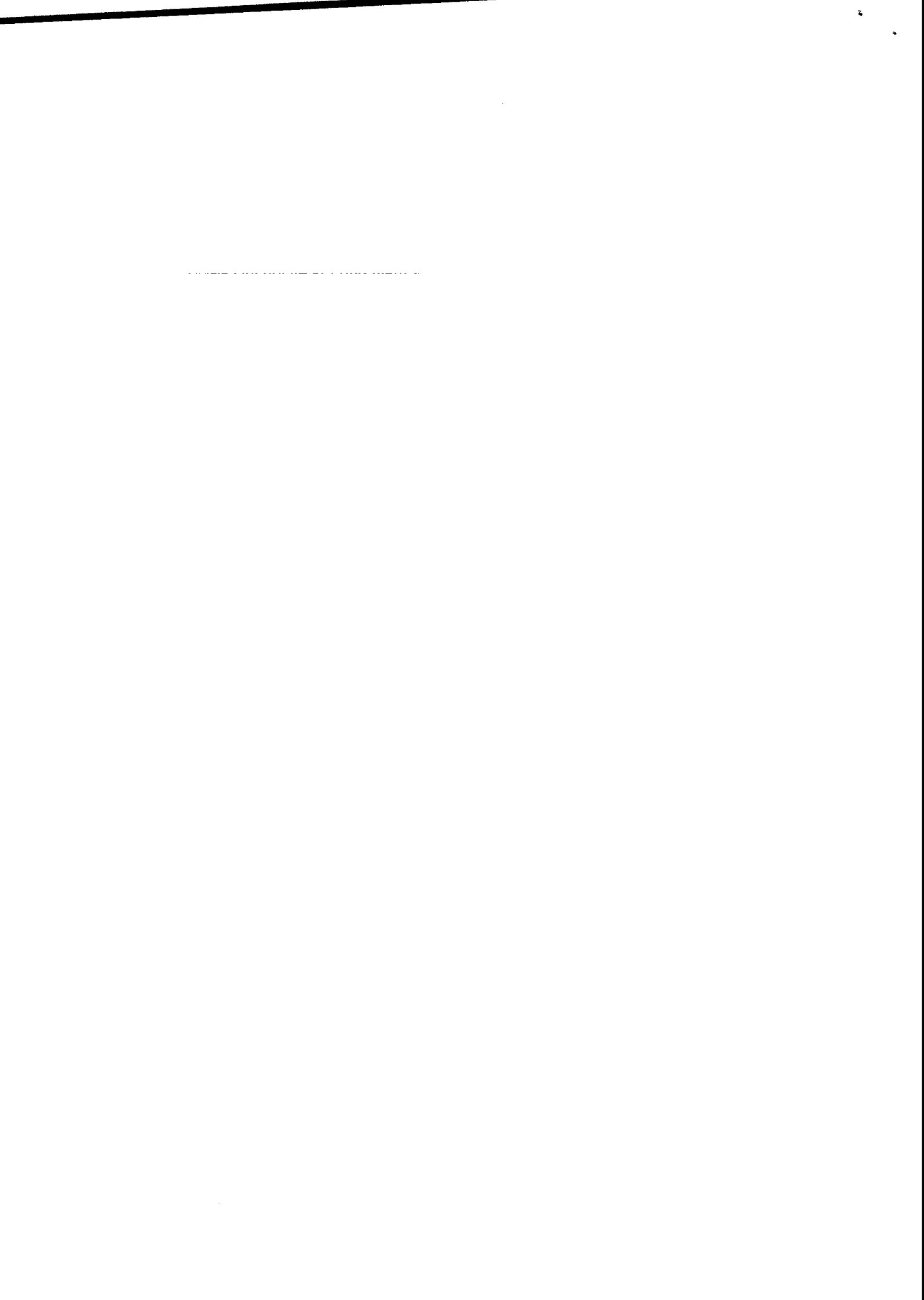
Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Trụ sở Công ty theo quy định.

**PHẦN IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Quy chế này gồm 4 phần và 11 điều khoản, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông qua ngày ... tháng ... năm 2013 và có hiệu lực để tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**







**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

**Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển  
Việt Nam**



# **THẺ BIỂU QUYẾT**

**MCD:** .....

**Họ và tên:** .....

**Tổng CP Biểu quyết:.....**

**SỐ CP SỞ HỮU**

.....

**SỐ CP ỦY QUYỀN**

.....



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## THƯ ỨNG CỬ

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 -  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT  
TRIỂN VIỆT NAM**

Tôi là: .....  
đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Chứng  
khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, tương ứng ..... % tổng số cổ phiếu  
đang lưu hành của Công ty, trong đó:

- Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần

Xét phù hợp đủ theo các điều kiện được quy định trong Luật Doanh nghiệp và trong  
Điều lệ Công ty, tôi đề nghị được tham gia ứng cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị.

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch tự thuật;
2. Bản sao có công chứng:
  - CMND (hoặc hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài);
  - Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);
  - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn;
3. Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông ủy quyền ứng cử);
4. Hồ sơ khác

Tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế  
Bầu cử của Công ty.

Trân trọng!

....., ngày ... tháng ... năm 2013

**Ứng cử viên**

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## THƯ ĐỀ CỬ

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 -  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT  
TRIỂN VIỆT NAM

Tên tôi là: .....

Địa chỉ: .....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu: ..... do ..... cấp ngày .....

đại diện cho ..... cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu  
tư và Phát triển Việt Nam, tương ứng ..... % tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công  
ty (Chi tiết danh sách cổ đông ủy quyền đề cử và thời điểm nắm giữ cổ phần của từng  
cổ đông được đính kèm theo đây – nếu có).

Chúng tôi/Tôi xin đề cử cho:

Ông/Bà: .....

Mã số cổ đông (nếu có): .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... do ..... cấp ngày .....

Địa chỉ thường trú: .....

vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị;

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

1. Danh sách cổ đông ủy quyền đề cử
2. Giấy ủy quyền để cử, ứng cử
3. Thư ứng cử của Ứng cử viên và các hồ sơ kèm theo;

Chúng tôi/Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm  
chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế Bầu cử của Công ty.

Trân trọng!

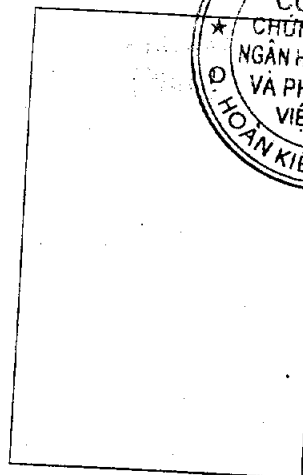
..... ngày ... tháng ... năm 2013

Người đề cử<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Trường hợp cổ đông là tổ chức thì đại diện theo pháp luật của cổ đông ký tên và đóng dấu



## SƠ YẾU LÝ LỊCH (CURRICULUM VITAE)



1. Họ và tên: .....  
(Name)
2. Giới tính: .....  Nam  Nữ  
(Gender) (Male) (Female)
3. Ngày sinh: .....  
(Date of birth)
4. Quốc tịch: .....  
(Nationality)
5. CMND/Hộ chiếu số: ..... ngày cấp: ..... tại: .....  
(ID/Passport number) (issued on) (by)
6. Địa chỉ thường trú: .....  
(Residential address)
7. Số điện thoại liên lạc: .....  
(Tel/Mobile)
8. Trình độ văn hoá: .....  
(Education)
9. Trình độ chuyên môn (ghi rõ trường, năm tốt nghiệp trường, chuyên ngành):  
(Professional – college/university, graduation year, majors)  
.....  
.....  
.....
10. Quá trình công tác (nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):  
(Work experience – Employer, title, brief job discription)  
.....  
.....
11. Chức vụ công tác hiện nay: .....  
(Post)
12. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: ..... cổ phiếu  
(Number of shares owned or authorized) (shares)

Tôi xin xác nhận lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.  
(I answer for the truthfulness of my declaration.)

Tài liệu đính kèm (Attachments):

- CMND/Hộ chiếu (ID/Passport)
- Chứng chỉ/văn bằng (Degrees/Certificate)
- Các tài liệu khác (Others)

..... ngày ..... tháng ..... năm 2013  
Date.....

**Người khai (Declarant)**

Số: 07 /TTTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2013

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**V/v: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

Căn cứ thông tư số 121/2012/TT – BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Đơn xin thôi tư cách thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) ngày 25/2/2013 của ông Nguyễn Văn Thắng;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam kính trình Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

**1. Nhu cầu bổ sung:**

**1.1- Nhu cầu từ chủ quan:**

Ngày 25/02/2013, ủy viên Hội đồng quản trị Nguyễn Văn Thắng đã đệ trình đơn xin thôi tư cách thành viên HĐQT BSC. Sau khi nghiên cứu, xem xét hồ sơ của ông Thắng, HĐQT Công ty đã chấp thuận miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT của ông Thắng (Nghị quyết số 02 ngày 12/03/2013). Như vậy, kể từ ngày 12/03/2013, HĐQT của BSC chỉ còn 4 thành viên.

Để đảm bảo HĐQT đủ số lượng tối thiểu theo quy định tại khoản 2 điều 37 Điều lệ BSC “Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là (05) năm người và nhiều nhất là (11) mười một người”; đồng thời, đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó, BSC cần thiết bổ sung thêm (1) một thành viên cho HĐQT Công ty.

**1.2- Nhu cầu từ khách quan:**

Tại khoản 2 Điều 30 thông tư số 121/2012/TT-BTC quy định: “Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên nắm giữ các chức danh điều hành với các thành viên độc lập, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.”



- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.

**Trân trọng kính trình.**

**Nơi nhận:**

- Như kính trình;
- Lưu công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Huy Hà**





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG  
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số QL/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2013

## TỜ TRÌNH

V/v việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của BSC như sau:

### 1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết năm 2013;
- Là một trong những công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu thuộc nhóm Big4
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết và các tổ chức ngân hàng tài chính lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của BSC về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

### 2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 như sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Delloite).
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam (PwC)

### 3. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

Số: 03 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2013

## TỜ TRÌNH

(V/v: thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012  
và kế hoạch kinh doanh năm 2013)

### Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt  
kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo kết quả hoạt động  
kinh doanh năm 2012 và kế hoạch kinh doanh năm 2013 với các chỉ tiêu trọng yếu  
sau:

Nội dung	Đơn vị tính	KH 2013	% TT so 2012
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	115,632	- 47,7%
2. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3,030	-85.7%
3. Thị phần môi giới	%	2,5%	114%

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính trình;
- Lưu: VT.



HOÀNG HUY HÀ



Số: 04/TTTr-HĐQT

(V/v: thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2012)

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2013

## TỜ TRÌNH

### Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ điều lệ Công ty CP chứng khoán Ngân hàng đầu tư và Phát triển Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2012 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Báo cáo tài chính năm 2012 đã được công bố thông tin theo quy định đồng thời được đăng tải trên website của Công ty ([www.bsc.com.vn](http://www.bsc.com.vn)), bao gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên (trong đó ý kiến kiểm toán: các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012);

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính;

Trong đó:

Một số chỉ tiêu cơ bản trên bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán năm 2012

Đơn vị tính: đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền
I	<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.307.717.987.993</b>
1	Tài sản ngắn hạn	1.182.817.149.566
	<i>Trong đó:</i>	
	<i>Tiền và tương đương tiền</i>	470.115.194.719
	<i>Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	576.822.160.448
	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	135.303.377.214
2.	Tài sản dài hạn	124.900.838.427
	<i>Trong đó:</i>	

Số: 05/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2013

## **TỜ TRÌNH**

**(V/v thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát)**

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều 117 và Điều 125 Luật Doanh nghiệp ban hành tại Quyết định số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác và Thông tư số 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông:

### **I. Báo cáo thù lao cho Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2012**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/12/2010 của Đại hội đồng cổ đông, Trên cơ sở hoạt động thực tế của HĐQT, BKS, Công ty đã thực hiện thanh toán thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát BSC như sau:

#### **1. Mức thù lao thực hiện:**

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 60 triệu đồng/năm (5.000.000 đồng/tháng)
- Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 48 triệu đồng/năm (4.000.000 đồng/tháng)
- Thành viên Hội đồng Quản trị: 36 triệu đồng/năm (3.000.000 đồng/tháng)
- Trưởng ban Kiểm soát: 30 triệu đồng/năm (2.500.000 đồng /tháng)
- Thành viên Ban Kiểm soát: 12 triệu đồng/năm (1.000.000 đồng/tháng)

Tổng thù lao thực hiện chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát BSC tính từ 01/01/2012 đến 31/12/2012 là **270 triệu đồng**;

#### **2. Phụ cấp tham gia hội họp thực hiện:**

- Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/lần họp

Tổng phụ cấp tham gia hội họp thực hiện chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát BSC tính từ 01/01/2012 đến 31/12/2012 là **68 triệu đồng**.

Số: 06./TT-ĐHQT

Hà nội, ngày 26 tháng 3 năm 2013

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**V.v: Xây dựng Điều lệ mới của BSC**

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc ban hành quy định về quản trị công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng ngày 26/7/2012;

Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ tài chính về Hướng dẫn thành lập Công ty chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty được ĐHQĐ thông qua ngày 27/12/2010 và được sửa đổi bổ sung theo nghị quyết số 03/NQ-ĐHQĐ ngày 31/7/2011;

Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty,

Để phù hợp với các thay đổi tại khung pháp lý liên quan đến hoạt động của Công ty, sau khi nghiên cứu, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PTVN kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty như sau:

**1. Cơ sở xây dựng văn bản**

**1.1- Mục đích xây dựng văn bản**

Đảm bảo có một khung pháp lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, tạo sự thuận lợi, thông suốt và hiệu quả trong quá trình vận hành toàn bộ hoạt động của Công ty,

**1.2- Cơ sở pháp lý**

- Luật doanh nghiệp năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán năm 2006, luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư số: 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Thông tư số: 210/2012/TT-BSC ngày 30/11/2012 của Bộ tài chính về: Hướng dẫn thành lập Công ty chứng khoán.



- Chương XII – Báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin, Thông báo ra công chúng.

- Chương XIII – Con dấu

- Chương XIV – Tổ chức lại, thanh lý, giải thể và phá sản Công ty

- Chương XV – Xử lý mối quan hệ với các bên liên quan

- Chương XVI – Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

- Chương XVII – Ngày hiệu lực

## 2.2- Nội dung chi tiết: Bản kèm theo

Trên đây là một số nội dung đề xuất liên quan đến bản Dự thảo Điều lệ mới của BSC, kính trình ĐHQĐ CĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BSC

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Hoàng Huy Hà